

**CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2019**

**THÁNG 4 - NĂM 2020**





## MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG .....</b>	<b>4</b>
1. Thông tin khái quát .....	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	11
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	11
4. Định hướng phát triển .....	22
5. Các rủi ro .....	23
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM .....</b>	<b>23</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	23
2. Tổ chức và nhân sự .....	25
2.1. Hội đồng quản trị .....	25
2.2. Ban kiểm soát .....	26
2.3. Ban Tổng Giám đốc .....	27
2.4. Trưởng phòng Kế toán tài vụ .....	27
2.5. Những thay đổi trong Ban điều hành.....	28
2.6. Số lượng cán bộ, nhân viên .....	28
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	30
3.1. Tình hình thực hiện các dự án .....	30
3.2. Tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết .....	31
4. Tình hình tài chính .....	34
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến ngày 16/12/2019).....	35
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	37
6.1. Tiêu thụ năng lượng .....	37
6.2. Tiêu thụ nước.....	37
6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường .....	37
6.4. Chính sách liên quan đến người lao động.....	37
6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	38
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....</b>	<b>38</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	38
2. Tình hình tài chính .....	39
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	39
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....	39
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán .....	40



5.1 Tại BCTC Công ty mẹ .....	40
5.2 Tại BCTC Hợp nhất.....	43
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	47
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>48</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	48
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.....	48
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	49
<b>V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....</b>	<b>49</b>
1. Ý kiến kiểm toán:.....	49
1.1 Tại BCTC Công ty mẹ .....	49
1.2 Tại BCTC Hợp nhất.....	51
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	54



## **I. THÔNG TIN CHUNG**

### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL
- Tên giao dịch quốc tế : HANEL JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100102206
- Vốn điều lệ : 1.926.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 1.926.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ : Số 2, phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại : (84-24) 38522102/ 3852 4555
- Số fax : (84-24) 3852 5770
- Website : www.hanel.com.vn
- Mã cổ phiếu : HNE

### ***Quá trình hình thành và phát triển***

Công ty Cổ phần Hanel (Hanel) tiền thân là Công ty Điện tử Hà Nội, được thành lập vào ngày 17/12/1984 theo Quyết định số 8733-QĐ/TCCQ của UBND thành phố Hà Nội.

Năm 2004, Công ty Điện tử Hà Nội thực hiện thí điểm chuyển đổi mô hình tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 104/2004/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội.

Năm 2010, Công ty thực hiện chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên và đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên Hanel theo Quyết định số 3463/QĐ-UBND và Quyết định số 4950/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội.

Năm 2015, phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hanel được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 5812/QĐ-UBND.

Ngày 23/6/2017, Công ty TNHH MTV Hanel tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Hanel với vốn điều lệ 1.926.000.000.000 đồng, tương đương 192.600.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, Nhà nước nắm giữ 97,93%, còn lại 2,07% do người lao động, nhà đầu tư thông thường nắm giữ.

Ngày 27/6/2017, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102206 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27/06/2017, vốn điều lệ của Công ty là 1.926.000.000.000 đồng.

Ngày 13/12/2018, Công ty TNHH một thành viên Hanel đã ký Biên bản bàn



giao doanh nghiệp cho Công ty Cổ phần Hanel tại thời điểm 27/6/2017.

Ngày 06/9/2019, Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 5 cho Công ty.

Ngày 31/12/2019, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có Quyết định số 886/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hanel.

Ngày 13/02/2020, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hanel đã chính thức được giao dịch trên Sàn giao dịch Upcom.

Từ một doanh nghiệp điện tử ban đầu chỉ có vài chục nhân sự, chủ yếu là các cán bộ khoa học kỹ thuật với nhiệm vụ ban đầu chủ yếu là nghiên cứu sản xuất, lắp ráp, sửa chữa các sản phẩm máy thu hình, radio. Ngày nay, Hanel đã trở thành một doanh nghiệp về công nghệ của Thủ đô, hoạt động kinh doanh đa ngành nghề trong đó chủ chốt là công nghệ thông tin, đầu tư cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu công viên phần mềm, khu công nghiệp phụ trợ...

Trong lĩnh vực công nghệ thông tin, Hanel cung cấp các giải pháp ứng dụng vào các lĩnh vực chủ chốt của nền kinh tế như: hạ tầng công nghệ thông tin, Chính phủ điện tử, giáo dục đào tạo, giao thông, y tế, phát thanh truyền hình.

Các giải pháp tiêu biểu của Hanel đã được ứng dụng thành công như: giải pháp Chính phủ điện tử, giải pháp quản lý giao thông thông minh, Sàn giao dịch vận tải, giải pháp bệnh án điện tử, hệ thống trao đổi thông tin y tế tích hợp, giải pháp quản trị doanh nghiệp...

Trong lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, công nghệ cao, Hanel có uy tín hàng đầu với các dự án như: Khu công nghiệp Sài đồng B; Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội.

Công ty Hanel hiện có 11 công ty con, 22 công ty liên doanh, liên kết (trong đó có 04 đơn vị, Công ty Hanel chưa thực hiện góp vốn) và khoảng 7.000 người lao động.

Bước qua năm thứ 35 trong lịch sử phát triển, Hanel định hướng trở thành một doanh nghiệp đi đầu trong chuyển đổi số và nền kinh tế số tại Việt Nam; phát triển hiệu quả, bền vững dựa trên nền tảng sáng tạo và công nghệ, với trụ cột là những con người dám nghĩ dám làm, không chỉ làm giàu cho chính mình, cho doanh nghiệp của mình mà còn đóng góp vào sự phát triển và thịnh vượng chung của xã hội và đất nước.

Với những đóng góp to lớn cho sự phát triển của Thủ đô nói riêng và cả nước nói chung, Hanel đã vinh dự được trao tặng nhiều giải thưởng và bằng khen của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và nhiều tổ chức ngành nghề, xã hội uy tín.



STT	Thành tích
<b>I</b>	<b>Từ năm 2006 trở về trước</b>
1	Huân chương lao động hạng Ba (17/12/1994)
<b>II</b>	<b>Năm 2007</b>
1	Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội: Đã có thành tích tham gia Hội chợ quốc tế Hà Nội 2007
2	Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội: Đã có thành tích trong việc tổ chức thành công Diễn đàn DN thủ đô các nước ASEAN
3	Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội: Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2007 và kỷ niệm 23 năm Ngày thành lập công ty
<b>III</b>	<b>Năm 2008</b>
1	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ do đã có thành tích trong công tác từ năm 2005 đến năm 2007
2	Cúp Thăng Long năm 2008
3	Cờ “Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua” của UBND thành phố Hà Nội
4	Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội do đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2008
5	Bằng khen của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam do có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh
6	Chứng nhận danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao 2008” do người tiêu dùng bình chọn
7	Giấy chứng nhận “Doanh nghiệp thương mại dịch vụ tiêu biểu 2008 - Top Trade Services Awards 2008”
8	Danh hiệu Cúp Top Ten Thương hiệu Việt ngành hàng
9	Cúp và chứng nhận “Top 100 thương hiệu ảnh hưởng tới thị trường Việt Nam năm 2008”
10	Giấy khen của Hiệp hội các Doanh nghiệp vừa và nhỏ thành phố Hà Nội do đã có thành tích trong sản xuất, kinh doanh năm 2008
<b>IV</b>	<b>Năm 2009</b>
1	Huân chương lao động hạng Nhì
2	Cúp Thăng Long năm 2009
3	Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội do đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2009



STT	Thành tích
4	Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội do có thành tích xây dựng Quỹ “Vì người nghèo” thành phố Hà Nội năm 2009
5	Cúp vàng “Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam” lần I năm 2009
6	Danh hiệu “Doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ tiêu biểu” năm 2009
7	Biểu tượng vàng Thăng Long trao tặng cho thành tích SX-KD và có nhiều đóng góp cho cộng đồng xã hội
8	Quả cầu vàng năm 2009 trao tặng cho doanh nghiệp tiêu biểu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ trong điều kiện hội nhập WTO
<b>V</b>	<b>Năm 2010</b>
1	Cúp Thăng Long năm 2010
2	Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội do đã có thành tích trong các hoạt động kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội
3	Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội do đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2010
4	Cúp vàng “Doanh nghiệp tiêu biểu 1000 năm Thăng Long Hà Nội”
5	Cúp vàng “Thương hiệu Bền vững năm 2010”
6	Cúp vàng “Doanh nghiệp Hội nhập và phát triển”
<b>VI</b>	<b>Năm 2011</b>
1	Cờ thi đua XS của Thành phố Hà Nội do đã có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2011.
2	Bằng khen của Bộ Công thương VN cho Công ty TNHH MTV Hanel do đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần đẩy mạnh phát triển ngành công thương Việt Nam.
3	Bằng khen của Phòng TM và CN Việt Nam do đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động vì sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam
4	Cúp vàng “Doanh nghiệp Hội nhập và phát triển” do Ban Tuyên giáo Trung ương trao tặng
5	Chứng nhận “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng thủ đô yêu thích năm 2011” cho sản phẩm điện thoại di động và máy tính Hanel
6	Giải thưởng sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng trong top 20 dành cho sản phẩm máy tính Hanel All in one AIO HN11, HN12 và điện thoại di động Hanel mobile H268



STT	Thành tích
7	Cúp vàng Topten Thương hiệu Việt Ứng dụng KHCN năm 2011
8	Bằng khen có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”
<b>VII</b>	<b>Năm 2012</b>
1	Cờ thi đua của Chính phủ năm 2012
2	Bằng khen của Bộ khoa học công nghệ do có nhiều thành tích đóng góp trong hoạt động khoa học và công nghệ góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất - kinh doanh
3	Bằng khen của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho Công ty TNHH MTV Hanel do đã có thành tích xuất sắc trong cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”
4	Giải thưởng Top 50 Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2012 cho Công ty TNHH MTV Hanel do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng
5	Chứng nhận “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng Thủ đô yêu thích năm 2012” cho sản phẩm điện thoại di động và máy tính Hanel
6	Bằng khen của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong các hoạt động vì sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2012
7	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD năm 2012, góp phần vào sự nghiệp phát triển ngành XD
8	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2012, góp phần vào sự nghiệp phát triển ngành công thương VN
9	Cúp vàng Doanh nghiệp Hội nhập và phát triển
<b>VIII</b>	<b>Năm 2013</b>
1	Đạt giải thưởng Sao Vàng đất Việt năm 2013 và được xếp trong danh sách Top 100 Thương hiệu Việt Nam
2	Giải thưởng Top 50 – Thương hiệu Á Đông 2013
3	Giải thưởng Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích năm 2013
<b>IX</b>	<b>Năm 2014</b>
1	Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về thành tích xuất sắc trong tham gia triển lãm ĐT-CNTT Đà Nẵng 2014
2	Giải thưởng Top Ten thương hiệu Việt - Ứng dụng KHKT – lần thứ 2-2014



STT	Thành tích
3	Bằng khen Đơn vị xuất sắc Hội nghị tổng kết 5 năm CVĐ Người VN dùng hàng Việt Nam – giai đoạn 2009-2014
4	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương năm 2014
5	Huân chương Lao động Hạng Nhất
6	Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội về thành tích xuất sắc trong đợt kỷ niệm 60 năm giải phóng thủ đô
7	Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế cao nhất Việt Nam- V1000
8	Giải Thương hiệu uy tín Việt Nam 2014-Trusted Brand 2014
9	Top Ten Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích 2014 (sản phẩm nồi cơm điện Hanel và set top box Hanel)
10	Thương hiệu Việt tiêu biểu 2014
11	Doanh nghiệp thương hiệu mạnh Việt Nam lần thứ XI-năm 2014
<b>X</b>	<b>Năm 2015</b>
1	Giải thưởng Thương hiệu Việt nổi tiếng hội nhập Châu Á-Thái Bình Dương năm 2015
2	Hanel nhận giải Top 80 thương hiệu Việt tiêu biểu năm 2014 - lần thứ I
3	Hanel nhận giải Thương hiệu mạnh Việt Nam lần thứ XI
4	Lễ trao giải Thương hiệu nổi tiếng hội nhập kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương năm 2015
5	Hanel nhận giải thưởng Topbrands 2015
6	Hanel nhận giải thưởng V1000 (1000 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2015)
7	Nhận bằng vàng Nhà lãnh đạo giỏi 2015
<b>XI</b>	<b>Năm 2016</b>
1	Thương hiệu phát triển bền vững
2	Thương hiệu xuất sắc 2016
3	Chủ tịch UBND TP Hà Nội tặng bằng khen đã có thành tích đóng góp trong hoạt động hội chợ Công nghệ và Thiết bị Hà Nội 2016
4	Bộ trưởng Bộ Công thương tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành công thương Việt Nam
5	Chứng nhận Công ty TNHH MTV Hanel ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo"



STT	Thành tích
	của Tp. Hà Nội
6	Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững 2016
7	Hanel được nhận bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội vì đã có thành tích xuất sắc trong 15 năm thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.
8	Top 20 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam
9	Trusted Brand 2016 (Thương hiệu uy tín 2016)
<b>XII</b>	<b>Năm 2017</b>
1	Thương hiệu mạnh Việt Nam 2016
2	Thương hiệu tiêu biểu Châu Á - Thái Bình Dương
3	TOP 10 "Thương hiệu phát triển bền vững 2017"
4	TOP 10" Thương hiệu Việt dẫn đầu 2017"
5	TOP 10 "Nhãn hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam 2017"
6	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tặng Bằng khen Đã có thành tích trong việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016
7	Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hội đồng trung ương các hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam tặng Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2016
8	TOP 100 Thương hiệu, sản phẩm nổi tiếng chất lượng quốc gia năm 2017
9	Chứng nhận Công ty Cổ phần Hanel là doanh nghiệp bền vững năm 2017
<b>XIII</b>	<b>Năm 2018</b>
1	Top 50 doanh nghiệp có mức tăng trưởng nhanh nhất năm 2018
2	Top 10 “Nhãn hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam 2018”
3	Chứng nhận “Nhà cung cấp chất lượng 2018”
4	Top 10 “Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam 2018”
5	Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng trung ương các Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam tặng Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam 2017
6	Chứng nhận Công ty Cổ phần Hanel là doanh nghiệp bền vững năm 2018
<b>XIV</b>	<b>Năm 2019</b>
1	Top 10 “Nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2019”



STT	Thành tích
2	Top 500 “Doanh nghiệp Việt Nam Thịnh vượng”
3	Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Hội đồng trung ương các hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội và cộng đồng doanh nghiệp Việt nam năm 2018
4	Chứng nhận Công ty Cổ phần Hanel là doanh nghiệp bền vững năm 2019
5	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tặng Công ty Cổ phần Hanel Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua năm 2017

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Điện, điện tử, công nghệ thông tin;

+ Đào tạo nghề công nghệ cao;

+ Bất động sản;

+ Hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghệ cao, khu công nghiệp phụ trợ...

- Địa bàn kinh doanh: Trong nước: Các tỉnh thành toàn quốc.

Nước ngoài: Thái Lan, Singapore, Nhật Bản, Cuba.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### ❖ Mô hình quản trị Công ty

Hiện tại Công ty Cổ phần Hanel đang áp dụng mô hình tổ chức Công ty Cổ phần, hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Mô hình quản trị của Công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Phòng ban chức năng, Ban dự án. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản trị, quản lý Công ty, đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị, ban điều hành. Theo đó:

#### 3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

#### 3.2. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra nhằm thay mặt cổ đông để



kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

### **3.3 Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ hội đồng quản trị do Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

### **3.4. Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

### **3.5. Phó Tổng giám đốc**

Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty theo sự phân công hoặc ủy quyền của Tổng Giám đốc.

### **3.6. Các Phòng, Ban chức năng của Công ty**

#### **- Phòng Tài chính Đầu tư**

+ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về chiến lược đầu tư, quản lý dự án đầu tư của Công ty, quản lý các danh mục đầu tư, tìm kiếm dự án mới, quản lý và thực hiện đầu tư tài chính;

+ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về quản lý đất đai, công tác môi trường, chuyển nhượng Bất động sản, quản lý mua sắm lớn trong toàn Công ty (tài sản cố định); quản lý vốn, quản lý dòng tiền và tài sản Công ty; quản lý vốn và tài sản của Công ty tại các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và các khoản đầu tư bên ngoài;

+ Đề xuất các hình thức và giải pháp cần thiết nhằm thu hút, tạo lập và sử dụng hợp lý các nguồn tài chính, các quỹ tiền tệ phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất;

+ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về xây dựng và thực hiện đề án tái cấu trúc; thoái vốn doanh nghiệp;

+ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc chấp hành các quy định về tài chính, tín dụng của Nhà nước cũng như của Công ty, thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

#### **- Phòng Kế toán Tài vụ**

+ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về công tác hạch toán kế toán, quản lý sử dụng vốn và tài sản, thực hiện các nghĩa vụ thuế, tài chính đối với Nhà



nước, trích lập các quỹ theo đúng quy định của pháp luật;

+ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về kế hoạch, phương án sử dụng vốn, tài chính trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, đảm bảo hiệu quả và an toàn về tài chính trong ngắn hạn và dài hạn;

+ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về việc cập nhật áp dụng các cơ chế, chính sách của Nhà nước và các tổ chức tín dụng về thuế, tài chính, vốn và lãi suất vay, các ưu đãi về tài chính (nếu có), các chính sách ưu đãi đầu tư liên quan đến thuế, tài chính...;

+ Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về công tác hạch toán, kế toán, kiểm toán, quyết toán thuế, thu nộp ngân sách, thu chi tài chính, xuất nhập vật tư, hàng hóa, tài sản, quản lý sổ sách, chứng từ gốc, quản lý quỹ... theo đúng quy định của Nhà nước.

- *Phòng Thương mại*

+ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty thành viên; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty thành viên;

+ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh, thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, linh kiện, hàng hóa, dịch vụ theo đúng pháp luật và đạt hiệu quả;

+ Tham mưu, giúp việc và tổ chức thực hiện về nghiên cứu, khảo sát, tổ chức thị trường trong nước và quốc tế, xúc tiến thương mại và khuếch trương thương hiệu Hanel;

+ Quản lý và tổ chức thực hiện về thủ tục xuất nhập khẩu, hợp đồng xuất nhập khẩu, hợp đồng kinh tế trong nước; mua bán và tiêu thụ hàng hóa, vật tư, linh kiện, phụ tùng;

+ Tư vấn, hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị thành viên về xuất nhập khẩu, kinh doanh, thương mại, thị trường.

- *Phòng Truyền thông – Thương hiệu*

+ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về toàn bộ các hoạt động quản lý và phát triển thương hiệu, truyền thông, quảng cáo thương hiệu Công ty và thương hiệu các sản phẩm dịch vụ của Công ty, quản trị và phát triển quan hệ công chúng.

+ Trực tiếp thực hiện các hoạt động: quản lý thương hiệu, truyền thông và quảng cáo thương hiệu Công ty và thương hiệu các sản phẩm dịch vụ của Công ty, kiểm soát thông tin và hình ảnh thương hiệu của Công ty trên các kênh truyền thông, duy trì và phát triển mối quan hệ với các cơ quan truyền thông, biên tập và xuất bản các ấn phẩm truyền thông nội bộ và đối ngoại của Công ty.

- *Phòng Hành chính*



+ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc quản lý và tổ chức thực hiện công tác: Tổng hợp, hành chính, quản trị, tuyên truyền theo quy định; thi đua khen thưởng; hoạt động đối nội, đối ngoại, an ninh, quốc phòng, nội chính, phòng cháy chữa cháy, môi trường, chăm sóc sức khỏe, y tế, quản lý văn thư lưu trữ, quản lý tài sản hữu hình của Công ty;

+ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về lĩnh vực Công nghệ thông tin trong nội bộ Công ty (bao gồm: hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, giải pháp công nghệ thông tin) nhằm tối ưu hóa hệ thống, bảo mật, an toàn dữ liệu;

+ Tham mưu, giúp việc và trực tiếp tổ chức hoạt động chức năng Văn phòng Đảng ủy;

+ Tham mưu, giúp việc, hỗ trợ và quản lý hoạt động về mặt hành chính cho Công đoàn Công ty thực hiện theo đúng quy định luật;

+ Trực tiếp tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Công ty và trước pháp luật các công việc về hành chính, quản trị, an ninh, an toàn, quản lý tài sản khối văn phòng Công ty, phương tiện vận chuyển, phòng cháy chữa cháy, văn thư lưu trữ, kho tàng, quản lý, điều hành phương tiện vận tải, cấp phát văn phòng phẩm, giám sát hoạt động chức năng văn phòng của các đơn vị thành viên;

+ Trực tiếp tổ chức quản lý và thực hiện hoạt động Công nghệ thông tin trong Văn phòng Công ty;

+ Phối hợp với tất cả các phòng ban, đơn vị trong Công ty để thực hiện các chức năng tổng hợp, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch công tác sau khi được phê duyệt; đôn đốc kiểm tra việc thực hiện Quy chế, Quy định và Điều lệ Công ty.

#### - Phòng Nhân sự

+ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về công tác quản lý, tuyển dụng, hoạch định phát triển nguồn nhân lực Công ty nhằm đáp ứng phù hợp với chiến lược phát triển và kế hoạch SXKD của Công ty;

+ Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc về công tác tổ chức nhân sự, đào tạo, đánh giá và quản lý nhân sự; khen thưởng, kỷ luật người lao động nhằm đảm bảo người lao động, các bộ phận, phòng ban trong Công ty phối hợp làm việc đạt hiệu quả cao nhất và đảm bảo kỷ luật lao động;

+ Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc công tác xây dựng chế độ lương, thưởng, bảo hiểm và các chế độ đãi ngộ nhằm đảm bảo theo đúng Quy chế, Quy định, Điều lệ Công ty và đúng quy định của pháp luật; đồng thời thực hiện được sự công bằng, bình đẳng trong trả lương, thưởng nhằm thúc đẩy người lao động làm việc có hiệu quả;

+ Quản lý hành chính đội ngũ trợ lý, thư ký cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng



Giám đốc.

- *Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển sản phẩm:*

+ Tham mưu cho Tổng Giám đốc về chiến lược phát triển sản phẩm của Công ty.

+ Trực tiếp tổ chức nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và tổ chức triển khai thực hiện.

+ Tham gia đóng góp, tư vấn, phản biện các đề tài, dự án khoa học công nghệ của Công ty.

- *Ban dự án khoa học công nghệ*

+ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về phương hướng, chương trình nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ phù hợp với chiến lược của Công ty.

+ Trực tiếp tổ chức thực hiện các hoạt động: Tìm kiếm đối tác; tham gia việc tổ chức, thực hiện, triển khai, quản lý các dự án khoa học công nghệ của Công ty; thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

- *Ban dự án khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội*

+ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về việc lập kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện dự án: Xây dựng Khu công viên Công nghệ phần mềm Hà Nội tại phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Hà Nội;

+ Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc về việc xây dựng quy chế tổ chức hoạt động của Ban dự án.

+ Trực tiếp tổ chức quản lý và điều hành việc triển khai dự án.

- *Ban nghiên cứu và phát triển công nghệ phần mềm Hanel*

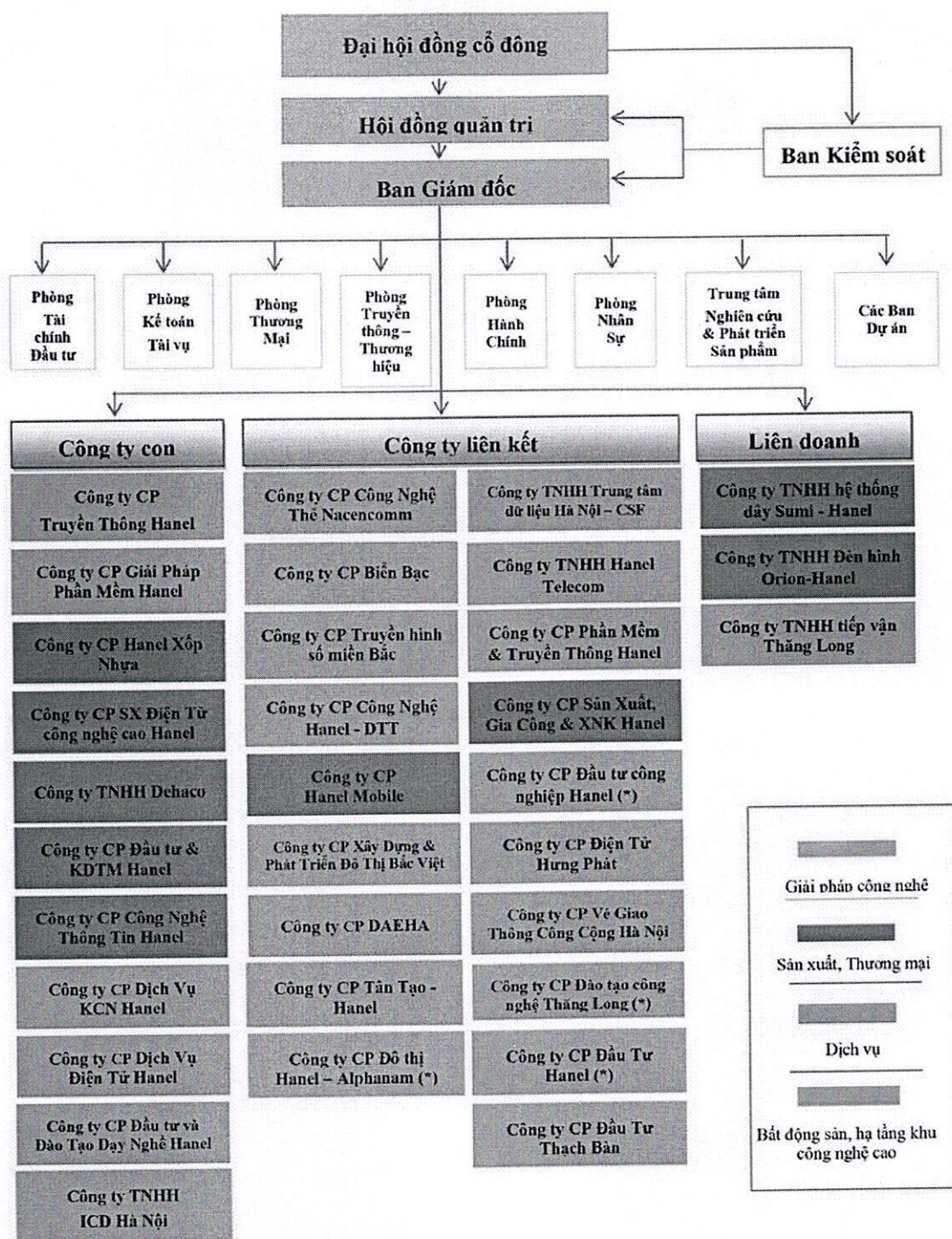
+ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về phương hướng hoạt động, chương trình nghiên cứu, phát triển công nghệ phần mềm phù hợp với chiến lược phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

+ Trực tiếp tổ chức thực hiện triển khai các hoạt động: nghiên cứu và phát triển các sản phẩm công nghệ mang thương hiệu Hanel, tìm kiếm các đối tác, tham gia tổ chức, thực hiện, triển khai, quản lý các dự án liên quan đến công nghệ phần mềm

+ Thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

❖ **Cơ cấu bộ máy quản lý:**





(\*) Ghi chú: Thời điểm hiện tại, Công ty chưa thực hiện góp vốn vào 04 công ty: CTCP Đô thị Hanel – Alphanam, CTCP Đầu tư Hanel, CTCP Đầu tư Công nghiệp Hanel và CTCP Đào tạo công nghệ Thăng Long. Tuy nhiên, Công ty dự kiến sẽ góp vốn vào 04 công ty trên với tỷ lệ góp vốn như sau: CTCP Đô thị Hanel – Alphanam (tỷ lệ góp vốn 20% vốn điều lệ), CTCP Đầu tư Hanel (tỷ lệ góp vốn 30% vốn điều lệ), CTCP Đầu tư Công nghiệp Hanel (tỷ lệ góp vốn 15% vốn điều lệ) và CTCP Đào tạo công nghệ Thăng Long (tỷ lệ góp vốn 20% vốn điều lệ).



### Các công ty con của Công ty Hanel

TT	Tên công ty	Vốn thực góp của Hanel theo Vốn điều lệ tại Cty con		Ngành nghề kinh doanh	Địa chỉ
		Triệu đồng	Tỷ lệ sở hữu (%)		
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	15.300	65,98%	Kinh doanh các thiết bị, sản phẩm điện, điện tử, tin học, viễn thông, chuyên dụng, gia dụng, thiết bị giáo dục; Thương mại điện tử, sản phẩm động sản Hanel; Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, bảo hành; Tư vấn đầu tư	Số 2, Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội
2	Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa	28.142,32	56,28%	SXKD các mặt hàng từ nguyên liệu nhựa; Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, vật liệu xây dựng	B15 Đường CN số 6 khu công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội
3	Công ty Cổ phần Giải pháp Phần mềm Hanel	11.220	51,00%	Tư vấn máy tính, quản trị hệ thống máy vi tính; Bán lẻ máy vi tính, phần mềm, thiết bị viễn thông; Hoạt động tư vấn quản lý, Xuất bản phần mềm; Xử lý dữ liệu; Nghiên cứu và thăm dò thị trường	Khu công nghiệp Sài Đồng B, Phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội
4	Công Ty Cổ phần Truyền thông Hanel	15.300	51,00%	Cung cấp các ứng dụng truyền thông, thương mại điện tử, thông tin điện tử; thiết kế, sản xuất, gia công phần mềm, các sản phẩm có ứng dụng phần mềm	Số 2, Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội
5	Công ty TNHH Dehaco	89.784	90,00%	Sản xuất kinh doanh các sản phẩm điện tử, máy thu hình, tủ lạnh, máy giặt, điều hòa không khí...; Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; Thực hiện quyền phân phối hàng hóa bán buôn; Kinh doanh bất động sản	Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội
6	Công ty cổ phần Sản xuất Điện tử công nghệ cao Hanel	26.242,41	77,76%	Sản xuất, lắp ráp, mua bán, sửa chữa thiết bị, linh kiện điện tử, tin học, viễn thông; Tư vấn chuyên giao công nghệ	Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Long



					Biên, Hà Nội
7	Công ty Cổ phần Dịch vụ khu công nghiệp Hanel	510	51,00%	Quản lý khu công nghiệp; Xây lắp, thi công công trình công nghiệp - dân dụng; Dịch vụ vệ sinh, vận tải, kinh doanh, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc công nghiệp điện - điện tử.	Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội
8	Công ty Cổ phần Đầu tư và Đào tạo nghề Hanel	510	51,00%	Đào tạo, dạy nghề ngắn hạn, cơ khí, kỹ thuật viên điện, điện tử, điện lạnh; Dịch vụ tuyển chọn và cung cấp nhân sự cho các tổ chức, cá nhân trong nước	Cơ sở 1: Nhà 38/27 ngõ 41 phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội Cơ sở 2: Số 60 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội
9	Công ty Cổ phần công nghệ thông tin Hanel	5.610	66,23%	Nghiên cứu, sản xuất, mua bán các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực CNTT, điện tử, viễn thông; Đào tạo, tư vấn, chuyển giao công nghệ trong CNTT, điện tử viễn thông	Số 2, Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội.
10	Công ty Cổ phần dịch vụ điện tử Hanel	510	51,00%	Tư vấn, kinh doanh, lắp đặt, bảo dưỡng, bảo trì các sản phẩm điện, điện tử, đồ gia dụng, dân dụng, tin học, viễn thông, truyền thông	Số 105, Nhà A12 Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội
11	Công ty TNHH ICD Hà Nội	120.000	60,00%	Khai thác kho, bãi	Tầng 6, Tòa nhà Hồng Hà Center, Số 25 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Ngày 23/01/2018, UBND Thành phố Hà Nội có văn bản số 331/UBND-KT về việc Công ty CP Hanel và Công ty TNHH ICD Hà Nội đề nghị tăng vốn điều lệ và thay đổi cơ cấu vốn điều lệ của Công ty TNHH ICD Hà Nội, trong đó chấp thuận về việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH ICD Hà Nội từ 200 tỷ đồng lên 480 tỷ đồng và Công ty CP Hanel không góp thêm vốn đầu tư, thực hiện chào bán quyền góp vốn tại Công ty TNHH



ICD Hà Nội. Hiện nay, Công ty CP Hanel đã và đang triển khai nội dung trên.

**Các công ty liên doanh, liên kết đã tham gia góp vốn:**

TT	Tên công ty	Vốn thực góp của Hanel theo vốn điều lệ tại Cty LDLK		Ngành nghề kinh doanh	Địa chỉ
		Triệu đồng	Tỷ lệ sở hữu (%)		
1	Công ty Cổ phần Biển Bạc	5.000	16,67%	Sản xuất, mua bán phần mềm tin học; Thiết kế hệ thống máy tính; Tư vấn giải pháp về mạng; Mua bán, tư vấn, cung cấp, lắp đặt thiết bị bảo vệ, camera giám sát, ăng ten truyền hình, cáp, mạng thông tin...; Xuất nhập khẩu	15 B19 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
2	Công ty Cổ phần điện tử Hưng Phát	900	30,00%	Nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện, điện tử, viễn thông, truyền thông, công nghệ thông tin; Sản xuất, gia công và kinh doanh thiết bị, linh kiện điện	Số 6 Nguyễn Công Trứ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
3	Công ty Cổ phần Phần mềm và Truyền thông Hanel	600	30,00% (*)	Tư vấn các giải pháp phần mềm, tin học, viễn thông; Thiết kế, sản xuất, gia công, dịch vụ phần mềm	Số 27 Hoàng Văn Thái, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
4	Công ty Cổ phần Tân Tạo-Hanel	543,645	16,62%	Kinh doanh bất động sản, xây lắp công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế công trình	Thôn Đồng Viên, xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm, Hà Nội
5	Công ty Cổ phần Vé giao thông công cộng Hà Nội	500	25,00%	Hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ; Bán lẻ theo yêu cầu, đặt hàng qua internet; Dịch vụ thương mại điện tử; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho đường sắt và đường bộ.	32 Nguyễn Công Trứ, HBT, Hà Nội
6	Công ty Cổ phần công nghệ Hanel-DTT	333,2	100,00% (**)	Dịch vụ công nghệ thông tin	Số 2 Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội



7	Công ty Cổ phần Công nghệ thẻ Nacencomm	5.400	20,00%	Dịch vụ nghiên cứu khoa học và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thẻ	Số 2 Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội
8	Công ty Cổ phần Daeha	272.309,56	30,00%	Kinh doanh khách sạn, khu văn phòng, căn hộ cho thuê	360 đường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội
9	Công ty Cổ phần đầu tư Thạch Bàn	216.000	27,00%	Kinh doanh bất động sản	Số 267- 269 đường Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội
10	Công ty Cổ phần Sản xuất gia công và Xuất nhập khẩu Hanel	800	20,00%	Sản xuất, mua bán, gia công, lắp ráp các sản phẩm điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng	Lô 3, đường TS8, Khu Công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
11	Công ty Cổ phần Truyền hình số Miền Bắc	9.000	30,00%	Sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet; Tổ chức giới thiệu xúc tiến thương mại; Hoạt động viễn thông không dây	Số 30, phố Trung Liệt, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội
12	Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển đô thị Bắc Việt	2.400	10,21%	Hoạt động tư vấn kỹ thuật; Khảo sát đo đạc địa chính, địa hình xây dựng; Thiết kế công trình cầu đường; giám sát thi công; thiết kế kiến trúc công trình, thi công công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp	Số 109/53 đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội
13	Công ty TNHH Trung tâm dữ liệu Hà Nội-CSF	4.750	25,00%	Dịch vụ công nghệ thông tin	Số 2 Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội



14	Công ty Cổ phần Hanel Mobile	1.500	41,49%	Bản lẻ thiết bị viễn thông; SX thiết bị truyền thông, liên lạc; Bán buôn thiết bị, linh kiện điện tử, viễn thông; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Hoạt động của các điểm truy cập internet; Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông; Xuất bản phần mềm; XNK	Số 2 Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội
15	Công ty Cổ phần Hanel Telecom	1.800	48,39%	Dịch vụ viễn thông; Đại lý dịch vụ viễn thông; Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ liên quan đến máy vi tính	Số 2 Chùa Bộc, P. Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội
16	Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi-Hanel	1.919.520 USD	30,00%	Sản xuất và bán các mạng dây điện, điện tử, sản phẩm liên quan cho các ngành công nghiệp ô tô và điện tử	Khu công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội
17	Công ty TNHH Tiếp Vận Thăng Long	5.745 (tương đương 400.000 USD)	10,00%	Dịch vụ vận tải nội địa; Xây dựng, điều hành trung tâm tiếp vận/kho ngoại quan, điều kho bãi container	Lô E-4A, Khu công nghiệp Thăng Long, huyện Đông Anh, Hà Nội
18	Công ty TNHH Đèn hình Orion – Hanel	(***)	30,00%	Sản xuất đèn hình và sung điện tử	Khu công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội

(\*) Công ty CP Hanel hiện thu thập được báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty CP Phần mềm và Truyền thông Hanel, tại thời điểm đó giá trị vốn thực góp của CSH là: 2.785.000.000 đồng. Từ năm 2012 đến nay không thu thập được báo cáo tài chính nên không xác định được thông tin vốn thực góp của CSH, Công ty Hanel đã góp 600 triệu đồng.

(\*\*) Tỷ lệ góp vốn của Công ty CP Hanel là 49% theo vốn điều lệ đăng ký dựa trên danh sách cổ đông góp vốn trong Giấy chứng nhận ĐKKD Số 0103838474 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 15/05/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 27/08/2014 của Công ty CP Công nghệ Hanel – DTT. Theo đó, Công ty CP Hanel phải góp 3.332.000.000 đồng và được sở hữu 49% vốn điều lệ của Công ty CP Công nghệ Hanel – DTT. Tuy nhiên tính đến thời điểm 31/12/2018, chỉ có Công ty CP Hanel góp vốn vào Công ty CP Công nghệ Hanel – DTT với số vốn góp là 333.200.000 đồng, chiếm 100% vốn thực góp của Chủ sở hữu.

(\*\*\*) Năm 2009, Công ty TNHH Đèn hình Orion-Hanel chính thức nộp đơn xin phá sản lên Tòa án Nhân dân TP Hà Nội. Năm 2014, Tòa án nhân dân TP Hà Nội có quyết định đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản do người đại diện theo pháp luật không có mặt tại Việt Nam. Công ty không còn hoạt động SXKD. Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hanel, trong đó đối với Công ty TNHH Đèn hình Orion-Hanel: “Hoàn nhập khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại Công



ty TNHH Đèn hình Orion-Hanel, ghi tăng vốn nhà nước 230.234.967.217 đồng; phần vốn của Công ty TNHH MTV Hanel tại Công ty TNHH Đèn hình Orion-Hanel xác định là 0 đồng”.

#### **4. Định hướng phát triển**

##### **❖ Mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Công ty Cổ phần Hanel phấn đấu trở thành một trong những công ty hàng đầu trong nước và khu vực trong các lĩnh vực điện, điện tử, tin học, viễn thông và đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ cao, chiếm thị phần lớn tại thị trường trong nước và khu vực. Trên cơ sở này, Hanel đã tái cơ cấu lại các công ty con, công ty liên kết hiện tại thành 4 nhóm gồm:

Nhóm I: Các công ty giải pháp công nghệ

Nhóm II: Các công ty sản xuất và thương mại

Nhóm III: Các công ty dịch vụ

Nhóm IV: Các công ty hạ tầng công nghệ, bất động sản

- Đóng góp xứng đáng trong việc tạo dựng cơ sở hạ tầng công nghệ cao (khu công nghệ phụ trợ, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghệ cao) làm nền tảng cho sự phát triển công nghiệp hóa – hiện đại hóa Thủ đô.

- Công ty hướng tới mục tiêu là doanh nghiệp mẫu mực về văn hóa doanh nghiệp, khoa học kỹ thuật, công nghệ, đào tạo và quan hệ quốc tế.

- Công ty chú trọng đầu tư phát triển vào các lĩnh vực chính sau:

+ Dịch vụ thông minh: Giao thông thông minh, Chăm sóc sức khỏe thông minh, Thành phố thông minh, An ninh mạng.

+ Hạ tầng cho doanh nghiệp thông minh: Khu CNTT tập trung; Logistic thông minh; Năng lượng sạch.

+ Công nghiệp 4.0: Sản xuất thông minh, Internet vạn vật.

- Công ty luôn chú trọng áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến để giảm thiểu tối đa các chất thải ra ngoài môi trường, áp dụng các biện pháp lọc và xử lý nước thải tại các khu công nghiệp để không gây ảnh hưởng đến môi trường.

##### **❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Chú trọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- Chú trọng phát triển khoa học công nghệ, đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển trên cơ sở cân đối nguồn tài chính và kế hoạch đầu tư của Công ty.

- Tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát triển tối đa giá trị thương hiệu của Hanel. Đưa thương hiệu Hanel trở thành một trong những thương hiệu giá trị về điện, điện tử, tin học, viễn thông và đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ.



- Thực hiện hiệu quả tái cấu trúc tài chính và đầu tư tại các doanh nghiệp khác.
- Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực mũi nhọn có hàm lượng công nghệ, có giá trị gia tăng cao và có khả năng cạnh tranh đáp ứng thị trường trong nước và quốc tế.

## 5. Các rủi ro

Sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường, đặc biệt chính sách có sự thay đổi dẫn đến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc đầu tư và sản xuất kinh doanh.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh	
					TH năm 2019/KH 2019	TH năm 2019/TH năm 2018
1	Vốn góp của chủ sở hữu	1.926.000	1.926.000	1.926.000	100%	100%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	750.458	787.980	476.248	60,4%	63,46%
2.1	Doanh thu hàng hóa, dịch vụ	458.567		357.314		
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính	138.741		118.626		
2.3	Thu nhập khác	153.149		308		
3	Tổng chi phí	542.521	569.647	418.147	73,4%	77,07%
3.1	Giá vốn hàng bán và DVCC	440.771	462.810	334.418		
3.2	Chi phí (TC, BH, QL, CP khác)	101.750	106.837	83.729		
4	Lợi nhuận trước thuế	207.937	72.527	58.100	80,1%	27,94%
5	Lợi nhuận sau thuế	178.342	58.021	58.100	100,1%	32,58%
6	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	>1	>1	>1		
7	Tổng số lao động (người)	86	95	76		
8	Tổng quỹ lương	12.912	15.931	13.623		
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn góp chủ sở hữu	9,26%	3,01%	3,02%		



10	Tỷ lệ chi trả cổ tức	1,5%	-			
----	----------------------	------	---	--	--	--

(Nguồn: BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2019 và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên,... của Công ty Cổ phần Hanel)

Ghi chú:

1. Về doanh thu:

Trong năm 2019 tổng doanh thu thực hiện của Công ty là 476.248 triệu đồng, đạt 60,4% so với kế hoạch là do các nguyên nhân:

Trong năm 2019 do tình hình khó khăn chung trên thị trường Việt Nam cũng như quốc tế, trong nền kinh tế thị trường, nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng ngày càng đa dạng và phong phú, cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng điện tử do vậy doanh thu của bán hàng hóa của Công ty cũng bị sụt giảm. Mặc dù Công ty cũng đề ra các phương án đẩy mạnh công tác bán hàng hóa như khai thác các thị trường khách hàng mới, giảm giá...

Hơn nữa, theo kế hoạch dự tính trong năm 2019 của Công ty, doanh thu xuất khẩu sang đối tác Cuba là: 80.798 triệu đồng nhưng thực tế doanh thu xuất khẩu sang Cuba chỉ đạt 25,7% so với kế hoạch, tương đương 20.761 triệu đồng. Nguyên nhân do tình hình kinh tế Cuba gặp nhiều khó khăn, phía Cuba tiếp tục không/chậm chuyển trả khoản nợ hợp đồng máy tính cho Công ty Hanel (khoản nợ cũ từ đầu những năm 2000) cũng như các hợp đồng xuất khẩu phát sinh năm 2017, 2018, 2019. Công ty Cimex S.A (Cuba) chưa thanh toán khoản công nợ xuất khẩu quạt sang Cuba số tiền 572.723,42 USD tương đương hơn 13 tỷ đồng nên để giảm thiểu rủi ro, Công ty đã quyết định dừng ký mới và giao hàng tiếp đối với các hợp đồng mới mà phía Cuba rất mong muốn đặt mua.

Bên cạnh đó, theo kế hoạch trả nợ ký với Grupo De La Electronica ngày 04/7/2012, Grupo De La Electronica thanh toán đủ (hết) công nợ cho Công ty số tiền gốc và lãi đến hết ngày 31/12/2019. Đến thời điểm ngày 31/12/2019, Grupo De La Electronica đã chậm thanh toán từ kỳ tháng 8/2018 đến hết năm 2019 với tổng số tiền là 23.578.191,24 USD tương đương hơn 545 tỷ đồng.

Mặt khác, một số dự án công nghệ thông tin của Công ty cũng không được triển khai theo đúng kế hoạch đã đặt ra như kỳ vọng.

2. Về lợi nhuận trước thuế và sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch do nguyên nhân doanh thu tài chính từ các khoản đầu tư dài hạn tăng so với kế hoạch, đủ bù đắp so với phần lợi nhuận giảm đi do không triển khai được các dự án theo kế hoạch.

Bên cạnh đó trong năm Công ty không phát sinh thuế TNDN phải nộp theo quy định của luật thuế TNDN nên lợi nhuận trước thuế và sau thuế bằng nhau.



## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1	Nguyễn Đình Vinh	25/12/1963	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bùi Thị Hải Yến	18/12/1971	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Minh Trang	09/8/1970	Thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc

#### Tóm tắt lý lịch về thành viên Hội đồng quản trị

##### • Ông Nguyễn Đình Vinh – Chủ tịch HĐQT

Số CMND: 001063002997 do Cục CS ĐKQLCT & DLQG về dân cư cấp ngày: 09/02/2015

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 25/12/1963

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT, Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy

Sở hữu của cá nhân: 3.600 cổ phần (chiếm 0,002% vốn điều lệ)

Sở hữu đại diện cho UBND thành phố Hà Nội: 86.670.000 cổ phần (chiếm 45% vốn điều lệ).

##### • Bà Bùi Thị Hải Yến – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Số CMND : 011620018 do CA TP Hà Nội cấp ngày: 25/4/2013

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 18/12/1971

Nơi sinh : Làng Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; Phó Bí thư đảng ủy

Sở hữu của cá nhân: 6.200 cổ phần (chiếm 0,003% vốn điều lệ)

Sở hữu đại diện cho UBND thành phố Hà Nội: 67.410.000 cổ phần (chiếm 35% vốn điều lệ).



• **Bà Nguyễn Minh Trang - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND : 012166538 do Công an TP Hà Nội cấp ngày: 03/4/2007

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 09/8/1970

Nơi sinh : Đống Đa - Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Kế toán; Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Sở hữu chứng khoán: 14.200 cổ phần (chiếm 0,007% vốn điều lệ)

Sở hữu đại diện cho UBND thành phố Hà Nội: 34.534.400 cổ phần (chiếm 17,93% vốn điều lệ).

**2.2. Ban kiểm soát**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1	Cao Mai Khanh	13/5/1981	Trưởng ban kiểm soát
2	Lương Thị Kim Hậu	16/10/1981	Thành viên Ban kiểm soát
3	Phùng Thị Thùy Dung	15/6/1984	Thành viên Ban kiểm soát

**Tóm tắt lý lịch về thành viên Ban kiểm soát**

• **Bà Cao Mai Khanh – Trưởng Ban kiểm soát**

Số CMND : 001181004333 Cấp ngày: 29/10/2014 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 13/5/1981

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (chuyên ngành kế toán)

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát

Sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ)

Sở hữu đại diện : Không

• **Bà Lương Thị Kim Hậu – Thành viên Ban kiểm soát**

Số CMND : 013248172 Cấp ngày: 26/11/2009 Nơi cấp: CA TP Hà Nội

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 16/10/1981



Nơi sinh : Xã Chu Hóa, huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ  
Quốc tịch : Việt Nam  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (chuyên ngành kế toán)  
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát  
Sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ)  
Sở hữu đại diện : Không.

• **Bà Phùng Thị Thùy Dung – Thành viên Ban kiểm soát**

Số CMND : 025184000154 Cấp ngày: 22/9/2014 Nơi cấp: Cục CS

ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 15/6/1984

Nơi sinh : Việt Trì – Phú Thọ

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (chuyên ngành kế toán), Thạc sỹ quản lý

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát

Sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ)

Sở hữu đại diện: Không

**2.3. Ban Tổng Giám đốc**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1	Bùi Thị Hải Yến	18/12/1971	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Minh Trang	09/8/1970	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

**Tóm tắt lý lịch về thành viên Ban Tổng Giám đốc** (xem phần tóm tắt lý lịch về thành viên Hội đồng quản trị)

**2.4. Trưởng phòng Kế toán tài vụ**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1	Lữ Thị Khánh Trân	31/8/1979	Trưởng phòng KTTV

**Tóm tắt lý lịch thành viên**

• **Bà Lữ Thị Khánh Trân – Trưởng phòng Kế toán tài vụ**

Số CMND : 013016534 do CA TP Hà Nội cấp ngày: 26/10/2007

Giới tính : Nữ



Ngày sinh : 31/08/1979  
 Nơi sinh : Thanh Hóa  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán  
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng phòng Kế toán tài vụ  
 Sở hữu của cá nhân : 1.900 cổ phần (chiếm 0,001% vốn điều lệ)  
 Sở hữu đại diện : Không

## 2.5. Những thay đổi trong Ban điều hành

Ngày 11/6/2019, Công ty Cổ phần Hanel đã ban hành Quyết định số 30/QĐ-HANEL về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Minh Trang làm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hanel từ ngày 11/6/2019, nhiệm kỳ 5 năm.

Ngày 26/8/2019, miễn nhiệm chức vụ chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Quốc Bình, bầu bổ sung bà Nguyễn Minh Trang làm thành viên HĐQT và bầu ông Nguyễn Đình Vinh làm chủ tịch HĐQT.

Ngày 26/08/2019, miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Đình Vinh và bầu bà Bùi Thị Hải Yến làm Tổng Giám đốc và là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ngày 26/8/2019, miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Minh Trang và bầu bổ sung bà Cao Mai Khanh làm Trưởng ban kiểm soát thời gian còn lại nhiệm kỳ 2017-2022.

## 2.6. Số lượng cán bộ, nhân viên

### Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/12/2019

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>76</b>	<b>100,00%</b>
1	Trên đại học	13	17%
2	Đại học	51	68%
3	Cao đẳng, trung cấp	4	5%
4	Lao động phổ thông	3	4%
5	Khác (Chứng chỉ, bằng nghề)	5	6%
<b>II</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>		
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	48	63%
2	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	28	37%
<b>II</b>	<b>Phân theo giới tính</b>		



1	Nam	37	49%
2	Nữ	39	51%

### • Chính sách với người lao động

#### ***Chế độ làm việc***

- Thời giờ làm việc trong tuần: 08 giờ/ngày, 40 giờ/tuần, làm việc từ thứ 2 đến hết thứ 6 hàng tuần (thực hiện từ tháng 02/2020). Đối với những người lao động không làm việc theo giờ quy định trên thì được thỏa thuận trong HĐLĐ. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, Công ty có thể yêu cầu CBCNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng theo quy định của pháp luật.

- Nghỉ phép, nghỉ lễ tết: CBCNV Công ty được nghỉ lễ, tết theo đúng quy định của pháp luật. CBCNV có đủ 12 tháng làm việc cho Công ty thì được nghỉ 12 ngày phép hàng năm. Cứ mỗi 05 năm (đủ 60 tháng) làm việc tại Công ty thì được nghỉ thêm 01 ngày. NLĐ có thể nghỉ hằng năm thành nhiều lần. NLĐ làm việc chưa đủ 12 tháng thì số ngày nghỉ trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

- Nghỉ ốm, nghỉ thai sản: CBCNV khi nghỉ ốm, nghỉ thai sản sẽ được hưởng trợ cấp, ốm đau do quỹ bảo hiểm xã hội chi trả theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, CBCNV còn được hưởng theo chế độ riêng của Công Đoàn Công ty.

#### ***Chính sách lương, thưởng và các chế độ khác***

- Người lao động tại Công ty được hưởng mọi quyền lợi theo quy định của pháp luật về tiền lương, tiền thưởng, các loại bảo hiểm bắt buộc.

- Công ty trả lương theo hiệu quả công việc. Có sự đánh giá, phân cấp chức vụ từ cao đến thấp, đảm bảo toàn bộ CBCNV đều được đãi ngộ hợp lý, công bằng.

- Công ty trả lương cho người lao động theo 2 kỳ: ngày 25 hàng tháng và ngày mùng 10 của tháng sau. Trả lương đầy đủ, đúng kỳ hạn qua tài khoản của người lao động.

- Công ty thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách với người lao động như: đóng BHXH, BHYT, BHTN, an toàn lao động, khám sức khỏe định kỳ hàng năm...

- Về chế độ phúc lợi: Ngoài tiền lương, thưởng người lao động còn được Công ty tặng quà vào các dịp lễ tết, ngày truyền thống của Công ty, ngày sinh nhật. Hàng năm Công ty tổ chức cho toàn thể CBCNV Công ty đi du xuân đầu năm, nghỉ mát mùa hè; kinh phí chuyên đi do Công ty chi trả 100% đối với các CBCNV làm việc từ đủ 12 tháng trở lên, trường hợp không làm việc đủ 12 tháng, hỗ trợ theo chính sách của Công ty.

Công ty rất chú trọng đến việc cải thiện thu nhập của người lao động nhằm đảm bảo và nâng cao cuộc sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Mức



thu nhập bình quân của Công ty nằm trong mặt bằng chung các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.

### ***Chính sách đào tạo***

Với mục tiêu cung cấp kiến thức, kỹ năng để đảm bảo thực hiện tốt công việc. Công ty thường xuyên cử CBCNV tham gia các chương trình đào tạo bên ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Công ty thường xuyên cử CBCNV đào tạo thường xuyên.

### ***Chế độ tuyển dụng***

- Chế độ tuyển dụng lao động của Công ty tuân thủ theo quy định và căn cứ theo chiến lược hoạt động, nhu cầu hoạt động, tình hình SXKD của Công ty.

- Việc tuyển dụng được công bố rộng rãi trên các trang mạng, cổng thông tin xã hội, luôn đảm bảo việc tuyển dụng minh bạch, hiệu quả, đúng người, đúng việc.

## **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

### **3.1. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **• *Dự án Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội***

- Tổng mức đầu tư của toàn bộ dự án dự kiến khoảng hơn 15.000 tỷ đồng gồm 2 ô quy hoạch là ô K (32,14 ha) và ô L (7,33 ha), được cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND thành phố Hà Nội, tổng mức đầu tư giai đoạn hạ tầng kỹ thuật của dự án đối với ô K là 957.399 triệu đồng.

- Mục tiêu của dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công viên công nghệ phần mềm theo quy hoạch chi tiết đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Tình hình thực hiện dự án:

+ Đối với ô K: Hiện dự án đã cơ bản hoàn thành phần hạ tầng kỹ thuật ô K; tiếp tục triển khai đánh giá tác động môi trường, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi phần công trình.

+ Đối với ô L: Hiện tại, ô L đã được UBND TP phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu đô thị N10 tỷ lệ 1/2000 tại QĐ số 5061/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 và điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tại QĐ số 5177/QĐ-UBND ngày 16/9/2019.

#### **• *Dự án E9 Phạm Hùng (Hà Nội)***

- Tổng mức đầu tư dự kiến của dự án: 1.535.009 triệu đồng.

- Mục tiêu của dự án: Xây dựng tòa nhà văn phòng, hỗn hợp và cho thuê sàn thương mại và các diện tích khác sau khi công trình xây dựng xong.

- Tình hình thực hiện dự án: Công ty Hanel đã nộp (tương đương) 60% giá trị tiền sử dụng đất theo quyết định số 4734/QĐ-UBND. Hiện địa điểm đất tại Lô 2-



E9 – Phạm Hùng không thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP. Công ty sẽ làm việc với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để có phương án xử lý về các chi phí đã phát sinh tại Dự án trên.

• **Dự án 60 Nguyễn Đức Cảnh (Hà Nội)**

- Tổng mức đầu tư dự án: 511,45 tỷ đồng
- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng công trình hỗn hợp văn phòng, dịch vụ và nhà ở cao tầng để bán; Xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ đảm bảo khớp nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực lân cận.
- Tình hình thực hiện: Dự án hỗn hợp văn phòng, dịch vụ và nhà ở cao tầng để bán tại 60 Nguyễn Đức Cảnh, quận Hoàng Mai, Hà Nội hợp tác giữa Công ty Cổ phần Hanel và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3, dự án đã hoàn thành, chào bán và bàn giao cho cư dân. Giá trị lợi thế khai thác của Dự án đã được Công ty tạm nộp cho Nhà nước theo giá trị thẩm định tại thời điểm bàn giao sang công ty cổ phần. Hiện nay Công ty đang chờ chỉ đạo của UBND Thành phố về việc tiếp nhận quản lý sử dụng hoặc bàn giao lại cho Thành phố.

• **Dự án 409 Lĩnh Nam**

Đối tác thực hiện dự án trước đây của Hanel là Công ty TNHH kinh doanh nhà Vĩnh Hưng đã thỏa thuận chuyển giao quyền và nghĩa vụ cho Công ty CP tập đoàn phát triển nhà và đô thị Thăng Long (tuy nhiên chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định phê duyệt chuyển đổi chủ thể thực hiện dự án). Hiện tại, dự án tạm dừng triển khai do hành vi vi phạm pháp luật của các cổ đông Công ty Vĩnh Hưng và đang thanh tra theo quyết định của UBND thành phố Hà Nội.

**3.2. Tình hình tài chính của các Công ty con; Công ty liên doanh, liên kết**

*Đơn vị tính: vnd*

T T	Tên công ty	Vốn góp chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 (*)	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	Tình trạng hoạt động
<b>I</b>	<b>Các công ty con</b>						
1	Công ty CP Công nghệ thông tin Hanel	8.470.000.000	10.000.000.000	238.636.363	41.808.301	41.808.301	Đang hoạt động
2	Công ty CP Dịch vụ điện tử Hanel	1.000.000.000	1.000.000.000	937.664.621	327.934.290	262.311.384	Đang hoạt động
3	Công ty CP Dịch vụ KCN Hanel	1.000.000.000	1.000.000.000	5.654.262.200	20.710.367	52.950	Đang hoạt động
4	Công ty CP	50.000.000.000	50.000.000.000	369.503.963.951	17.345.593.896	13.866.728.850	Đang hoạt động



T T	Tên công ty	Vốn góp chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 (*)	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	Tình trạng hoạt động
	Hanel Xốp Nhựa						động
5	Công ty CP Truyền thông Hanel	30.000.000.000	30.000.000.000	55.812.630.614	1.688.077.451	1.368.856.229	Đang hoạt động
6	Công ty CP Đầu tư và Đào tạo dạy nghề Hanel	1.000.000.000	1.000.000.000	598.345.408	55.462.492	55.462.492	Đang hoạt động
7	Công ty CP Đầu tư và kinh doanh thương mại Hanel	23.188.400.000	30.000.000.000	49.697.283.327	400.813.021	400.813.021	Đang hoạt động
8	Công ty CP Giải pháp phần mềm Hanel	22.000.000.000	22.000.000.000	85.454.545	-691.172.660	-691.172.660	Công ty đang trong giai đoạn tái cơ cấu công ty, phần lớn các cán bộ nhân viên Công ty đã nghỉ việc
9	Công ty CP Sản xuất công nghệ cao Hanel	33.746.750.000	33.746.750.000	7.568.838.834	3.998.189.552	3.186.311.642	Đang hoạt động
10	Công ty TNHH ICD Hà Nội	200.000.000.000	200.000.000.000	-	-2.131.272.084	-2.131.272.084	Công ty đang hoạt động và trong giai đoạn đầu tư dự án
11	Công ty TNHH Dehaco	99.760.000.000	99.760.000.000	23.359.289.448	20.716.835.480	16.198.382.990	Đang hoạt động
<b>II Các công ty liên doanh, liên kết</b>							
1	Công ty CP Biển Bạc	30.000.000.000	30.000.000.000	258.372.938.965	7.644.983.586	6.120.889.569	Đang hoạt động
2	Công ty CP Điện tử Hưng Phát	3.000.000.000	10.000.000.000	Công ty chưa gửi Báo cáo tài chính năm 2019			Đang tạm dừng hoạt động
3	Công ty CP Phần mềm và truyền thông Hanel	Không có số liệu vì không thu thập được BCTC	10.000.000.000	Từ năm 2012 đến nay Công ty Hanel không thu thập được Báo cáo tài chính			
4	Công ty CP Tân Tạo Hanel	3.270.228.000	20.000.000.000	-	-3.991.172	-3.991.172	Đang hoạt động



T T	Tên công ty	Vốn góp chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 (*)	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	Tình trạng hoạt động
5	Công ty CP Vé giao thông công cộng Hà Nội	2.000.000.000	20.000.000.000	-	64.124.064	51.299.251	Đang hoạt động
6	Công ty CP Công nghệ Hanel DTT	333.200.000	6.800.000.000	-	5.569.931	4.455.945	Đang hoạt động
7	Công ty CP Công nghệ thẻ Nacencomm	15.000.000.000	15.000.000.000	31.063.719.760	2.810950.058	2.248.623.026	Đang hoạt động
8	Công ty CP Daeha	907.698.540.000	907.698.540.000	671.824.427.266	278.619.570.406	221.531.389.862	Đang hoạt động
9	Công ty CP Đầu tư Thạch Bàn	800.000.000.000	800.000.000.000	-	7.196.051	5.756.841	Đang hoạt động và đang trong giai đoạn đầu tư
10	Công ty CP Sản xuất gia công và xuất nhập khẩu Hanel	4.000.000.000	4.000.000.000	126.632.075.178	3.895.673.657	2.858.291.476	Đang hoạt động
11	Công ty CP Truyền hình số miền Bắc	30.000.000.000	30.000.000.000	35.194.306.262	1.393.395.407	1.393.395.407	Đang hoạt động
12	Công ty CP Xây dựng và Phát triển đô thị Bắc Việt	23.514.000.000	100.000.000.000	Chưa gửi Báo cáo tài chính năm 2019 theo đúng quy định (Công ty có gửi Báo cáo tài chính nhưng chưa có chữ ký)			Đang hoạt động
13	Công ty TNHH Trung tâm dữ liệu Hà Nội-CSF	18.470.665.987	18.470.665.987	504.000.000	278.120.810	278.120.810	Đang hoạt động
14	Công ty CP Hanel Mobile	3.615.016.445	6.000.000.000		-3.157.412	-3.157.412	Đang hoạt động
15	Công ty CP Hanel Telecom	3.720.000.000	5.100.000.000	-	-2.003.300	-2.003.300	Đang hoạt động
16	Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi-Hanel	6.398.400 USD	6.398.400 USD	9.171.507.673.82 0	222.475.486.660	190.404.792.150	Đang hoạt động
17	Công ty TNHH Tiếp vận Thăng Long	57.443.562.921 (tương đương 4.000.000 USD)	57.443.562.921 (tương đương 4.000.000 USD)	818.702.219.487	29.582.013.894	23.665.611.115	Đang hoạt động
18	Công ty CP	120.000.000-	200.000.000.000	-	70.141	70.141	Đang hoạt



T T	Tên công ty	Vốn góp chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 (*)	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	Tình trạng hoạt động
	Đầu tư công nghiệp Hanel						động; Công ty Hanel chưa góp vốn
19	Công ty CP Đào tạo công nghệ Thăng Long	-	116.000.000.000	-	-3.229.147	-3.229.147	Đang hoạt động, Công ty Hanel chưa góp vốn
20	Công ty CP Đầu tư Hanel	-	60.000.000.000	-	-4.559.767	-4.559.767	Đang hoạt động, Công ty Hanel chưa góp vốn
21	Công ty CP Đô thị Hanel-Alphanam	-	500.000.000.000	Chưa gửi Báo cáo tài chính năm 2019			Đang hoạt động, Công ty Hanel chưa góp vốn

Ghi chú:

- Số liệu tại cột (\*) chưa bao gồm Doanh thu hoạt động tài chính và Thu nhập khác.
- Số liệu của Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi-Hanel được quy đổi ra VNĐ qua tỷ giá của VCB ngày 31/12/2019.
- Không đưa thông tin Công ty TNHH Đền hình Orion-Hanel với lý do đã nêu tại mục 3 phần I.

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	CÔNG TY MẸ			HỢP NHẤT		
	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.913.330.855.787	2.757.328.618.710	-5%	3.374.521.020.299	3.249.994.752.568	-4%
Doanh thu thuần	458.567.069.734	357.314.446.106	-22%	1.071.085.183.144	844.282.629.345	-21%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56.864.721.493	59.754.338.037	5%	118.665.287.645	152.801.214.220	29%
Lợi nhuận khác	151.071.791.729	(1.654.296.338)	-101%	154.248.801.223	(921.469.606)	-101%
Lợi nhuận trước thuế	207.936.513.222	58.100.041.699	-72%	272.914.088.868	151.879.744.614	-44%
Lợi nhuận sau thuế	178.341.517.893	58.100.041.699	-67%	236.377.009.685	138.307.870.422	-41%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,5%	Thực hiện theo NQ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020				

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu



Chỉ tiêu	CÔNG TY MẸ			HỢP NHẤT		
	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>						
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,91	1,35		1,20	1,56	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,91	1,35		1,20	1,56	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,85	1,23		1,09	1,39	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,85	1,23		1,09	1,39	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>						
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	32,52%	26,69%		33,25%	26,72%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	48,18%	36,41%		49,82%	36,46%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>						
+ Vòng quay hàng tồn kho	11,26	7,99		10,31	8,90	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	11,26	7,99		10,31	8,90	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,16	0,13		0,32	0,26	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>						
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	38,89%	16,26%		22,07%	16,38%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,07%	2,89%		10,49%	5,81%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,12	2,11%		7,00%	4,26%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	12,40%	16,72%		11,08%	18,10%	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến ngày 16/12/2019)

### a) Cổ phần

Tổng số 192.600.000 cổ phần phổ thông HNE (tương ứng với vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hanel là 1.926.000.000.000 đồng) bao gồm:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành : 192.598.200 cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 1.800 cổ phần
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 192.567.100 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 32.900 cổ phần

### b) Cơ cấu cổ đông

\* Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ)



	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Cổ đông lớn	01	188.614.400	97,93
Cổ đông nhỏ	70	3.985.600	2,07
<b>Tổng cộng</b>	<b>71</b>	<b>192.600.000</b>	<b>100</b>

**\* Theo tiêu chí cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân**

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Cổ đông tổ chức	04	188.825.200	98,04
Cổ đông cá nhân	67	3.774.800	1,96
<b>Tổng cộng</b>	<b>71</b>	<b>192.600.000</b>	<b>100</b>

**\* Theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài**

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Cổ đông trong nước	71	192.600.000	100
Cổ đông nước ngoài	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>71</b>	<b>192.600.000</b>	<b>100</b>

**\* Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và cổ đông khác**

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Cổ đông nhà nước	01	188.614.400	97,93
Cổ đông khác	70	3.985.600	2,07
<b>Tổng cộng</b>	<b>71</b>	<b>192.600.000</b>	<b>100</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Hiện không có gì thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 1.800 cổ phần, trong đó năm 2019 giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện là 600 cổ phần:

+ Thời điểm giao dịch: 05/12/2019

+ Giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phần

+ Đối tượng giao dịch: Người lao động trong Công ty nghỉ trước thời hạn cam kết làm việc tại Công ty.



e) Các chứng khoán khác: Trong năm 2019, Công ty không thực hiện phát hành chứng khoán khác.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Tiêu thụ năng lượng:** tại trụ sở chính Công ty số 02 phố Chùa Bộc

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 404.480 KW điện.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không

**6.2. Tiêu thụ nước:** tại trụ sở chính Công ty số 02 phố Chùa Bộc

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Công ty nước sạch Đống Đa

- Lượng nước sử dụng: 4.270 m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

**6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

**6.4. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lao động: 76 người
- Mức lương trung bình: 12.358.105 đồng/người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty luôn bảo đảm các quyền lợi đối với người lao động theo quy định của pháp luật như: BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ phép năm,... Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức các hoạt động du lịch, nghỉ mát, chi tiền sinh nhật, thăm hỏi các CBCNV ốm đau, thai sản. Ngoài ra, Công ty còn xét tặng, khen thưởng cho các cháu là con của CBCNV có thành tích học tập tốt năm 2018 – 2019, tặng quà vào dịp tết thiếu nhi cho các cháu.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Năm 2019, nhằm tăng cường năng lực nhân sự cũng như để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty đã cử nhân sự tham gia các chương trình đào tạo như sau:

- Tập huấn và cập nhập Luật lao động, bảo hiểm xã hội
- Tập huấn về thuế và các chính sách liên quan



- Tập huấn về xuất nhập khẩu
- Khóa đào tạo quản lý dự án
- Khóa đào tạo quản trị rủi ro

### 6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Với ý thức trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, thời gian qua Công ty luôn chủ động và tích cực trong việc quyên góp ủng hộ và hỗ trợ các quỹ do Trung ương và Thành phố phát động.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đoàn Chủ tịch UBTW MTTQ Việt Nam và Thành phố Hà Nội về việc nhằm tiếp tục cùng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tập trung phòng, chống dịch Covid-19 và có thêm nguồn lực, tăng cường các biện pháp phòng, chữa bệnh, bảo đảm an sinh xã hội, an toàn đời sống và sức khỏe của nhân dân. Với sự sẻ chia và ý thức trách nhiệm với cộng đồng, Công ty Hanel đã ủng hộ thiết bị y tế cho bệnh viện và trang thiết bị hỗ trợ UBND phường Trung Tự trong việc hợp trực tuyến phục vụ công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh.

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% TH/KH
1	Vốn góp của chủ sở hữu	Triệu đ	1.926.000	1.926.000	100%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đ	787.980	476.248	60,4%
3	Tổng chi phí	Triệu đ		418.147	
3.1	Giá vốn hàng bán và DVCC	Triệu đ		334.418	
3.2	Chi phí (TC, BH, QL, CP khác)	Triệu đ		83.729	
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	58.021	58.100	100,1%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn góp chủ sở hữu	%	3,01%	3,02%	100,3%
6	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	>1	>1	
7	Tổng số lao động (người)	Người		76	
8	Tổng quỹ lương	Triệu đ		13.623	

Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: (như phần ghi chú tại mục 1 phần II của báo cáo).

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Tuy còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, trong năm 2019 Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định và chi trả cổ tức cho Nhà



nước, Cổ đông đầy đủ và đúng hạn. Công ty đã cố gắng nỗ lực đảm bảo đời sống cho CBCNV như đảm bảo chi trả lương đúng hạn, đóng BHXH đầy đủ, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CBCNV. Hoàn thiện bộ máy hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, tiếp tục đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho từng phòng ban chức năng để tăng năng suất lao động...

## **2. Tình hình tài chính**

### **a) Tình hình tài sản**

#### Tại Công ty mẹ

- Tổng tài sản tại ngày 31/12/2019 là 2.757.328.618.710 đồng và tổng tài sản tại ngày 31/12/2018 là 2.913.330.855.787 đồng. Tổng tài sản 2019 giảm 5% so với năm 2018.

- Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn tại thời điểm 2019 là 1,35 lần >1 Công ty đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Hệ số thanh toán nhanh tại thời điểm 31/12/2019 là 1,23 lần > 1 Công ty đủ khả năng thanh toán ngay các khoản nợ đến hạn.

### **b) Tình hình nợ phải trả**

- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tại 31/12/2018 là 48,18% và tại ngày 31/12/2019 là 36,41% giảm 11,77%.

- Hệ số nợ/tổng tài sản 31/12/2018 là 32,52% và tại 31/12/2019 là 26,69% giảm 5,83%.

Công ty đã có những thay đổi tích cực về tình hình nợ phải trả nâng cao được khả năng chủ động về vốn.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Năm 2019, Công ty đã thực hiện việc kiện toàn nhân sự quản lý bao gồm Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty; quy hoạch, bổ nhiệm mới vị trí cán bộ quản lý cấp trung đối với một số nhân viên đủ năng lực.

## **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Năm 2020, Ban Tổng giám đốc Công ty sẽ nỗ lực nhiều hơn nữa trong việc tìm kiếm các dự án mới, khẩn trương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đang triển khai.

- Quyết tâm, tập trung mọi nỗ lực, thực hiện mọi giải pháp để chỉ đạo, điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao năm 2020.

- Chú trọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- Tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát triển tối đa giá trị thương hiệu của Hanel. Đưa thương hiệu Hanel trở thành một trong những thương hiệu giá trị về điện, điện tử, tin học, viễn thông và đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ.



- Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực mũi nhọn có hàm lượng công nghệ, có giá trị gia tăng cao và có khả năng cạnh tranh đáp ứng thị trường trong nước và quốc tế.

## **5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

### **5.1 Tại BCTC Công ty mẹ**

Như trình bày tại Thuyết minh số 9 - Thuyết minh báo cáo tài chính riêng: Công ty đang ghi nhận số dư nợ phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển N&G (gọi tắt là "Công ty N&G") tại chỉ tiêu Nợ phải thu ngắn hạn khác của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cao hơn giá trị theo Công ty N&G xác nhận là 22.920.788.809 VND, giá trị chênh lệch này chưa được hai bên thống nhất đối chiếu số liệu cuối cùng. Chúng tôi đã thực hiện thủ tục kiểm toán gửi Thư xác nhận đối với khoản phải thu này, tuy nhiên cho đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được Thư xác nhận phản hồi. Đồng thời, khoản nợ này đã quá hạn thanh toán nhưng chưa được Công ty đánh giá việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, giá trị trích lập ước tính khoảng 78,92 tỷ VND (trong đó bao gồm giá trị bổ sung cho 2018 là 62,92 tỷ VND). Nếu thực hiện trích lập dự phòng thì Chi phí Quản lý doanh nghiệp năm 2019 tăng thêm 16,0 tỷ VND (năm 2018 tăng 62,92 tỷ VND); trên Bảng cân đối kế toán: Chỉ tiêu Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi sẽ tăng và Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ giảm đi cùng số tiền 78,92 tỷ VND.

#### *Giải trình:*

Công ty N&G và Công ty Hanel đã ký Biên bản xác nhận và xử lý công nợ số 01/2017/BBCN-HANEL-N&G ngày 31/5/2017 với số công nợ gốc và lãi tạm tính đến 31/7/2015 là 102.920.788.809 đồng. Nội dung này đã được HĐQT của Công ty N&G thông qua tại cuộc họp cùng ngày. Sau đó Công ty N&G tiếp tục xác nhận số nợ theo số phát sinh tương ứng tại các thời điểm 31/12/2017, 30/6/2018. Tuy nhiên kể từ thời điểm 31/12/2018 đến nay, Công ty N&G bắt đầu có ý kiến trái ngược/mâu thuẫn về công nợ so với các văn bản hồ sơ đã ký trước đó. Ngày 07/11/2019, Công ty N&G gửi tới Công ty Hanel công văn 118/2019/CV-N&G có nội dung về kế hoạch trả nợ trong quý 4/2019 và năm 2020. Tiếp đó Công ty N&G gửi tới Công ty Hanel công văn số 29/2020/CV-N&G ngày 24/02/2020 và CV 08/CV-N&G ngày 17/01/2020 nhắc đến và khẳng định kế hoạch trả nợ thể hiện ở Công văn 118/2019/CV-N&G ngày 07/11/2019. Tuy nhiên kế hoạch trả nợ này chưa phù hợp với yêu cầu của Công ty Hanel. Đến thời điểm hiện tại, hai bên vẫn tiếp tục thảo luận và thương thảo. Công ty Hanel yêu cầu Công ty N&G xác nhận công nợ tại thời điểm 31/12/2019 và đưa ra kế hoạch trả nợ phù hợp, khả thi. Công ty đã báo cáo những nội dung liên quan đến Chủ sở hữu chính là UBND TP Hà Nội. Trong thời gian tới, trường hợp không thống nhất được phương án xử lý, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục gửi cơ quan bảo vệ pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp.



Tại ngày 31/12/2019, Công ty chưa đánh giá và trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi đối với một số khoản Phải thu khách hàng và Phải thu khác. Tổng số dự phòng phải thu khó đòi chưa trích lập ước tính là 14.794.189.722 VND (không tính dự phòng phải thu khó đòi Công ty N&G). Nếu thực hiện trích lập dự phòng thì Chi phí Quản lý doanh nghiệp năm 2019 tăng thêm 14,79 tỷ VND; trên Bảng cân đối kế toán: Chỉ tiêu Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi sẽ tăng và Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ giảm đi cùng số tiền tương ứng.

*Giải trình:*

*Đối với công nợ phải thu khó đòi chưa được trích lập dự phòng đầy đủ: Có những khoản Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng trước khi cổ phần hóa. Tuy nhiên khi thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa thì phải hoàn nhập lại tính vào phần giá trị của nhà nước theo quy định. Ngày 27/6/2017 Công ty mới chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và đến tháng 12/2018 mới hoàn thành công tác bàn giao từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần. Công ty đang từng bước tiếp tục đánh giá lại và bắt đầu trích lập dự phòng dần từ thời điểm lập BCTC tại 30/6/2019.*

Như trình bày tại Thuyết minh số 39 - Thuyết minh báo cáo tài chính riêng: Trong đó mô tả về việc Công ty chưa ghi nhận chi phí tiền thuê đất theo Theo Thông báo số 11247/TB-CT-QLĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Cục thuế Thành phố Hà Nội về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước với đơn giá thuê đất để làm đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Sài Đồng B là 58.010 VND/ m<sup>2</sup>/năm, giá trị dự kiến lần lượt là khoảng 9,2 tỷ đồng và 1,3 tỷ đồng; tương ứng tiền chậm nộp lần lượt là 0,4 tỷ đồng và 0,1 tỷ đồng. Tuy nhiên theo ước tính của chúng tôi trên cơ sở đơn giá và diện tích tính tiền thuê đất tại Thông báo này là 15,331 tỷ VND (trong đó giá trị năm 2019 là 13,400 tỷ VND, năm 2018 là 1,931 tỷ VND) và số tiền nộp chậm ước tính là 757 triệu VND (năm 2019: 556 triệu VND, năm 2018: 201 triệu VND). Nếu ghi nhận đầy đủ chi phí thuê đất và tiền chậm nộp trên thì chỉ tiêu Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ của năm 2019 Công ty sẽ tăng 13,400 tỷ VND (năm 2018 sẽ tăng thêm 1,931 tỷ VND), Chỉ tiêu Chi phí khác của năm 2019 sẽ tăng 556 triệu VND (năm 2018: 201 triệu VND). Lợi nhuận kế toán trước thuế của mỗi năm sẽ giảm tương ứng cùng giá trị.

*Giải trình:*

*UBND TP. Hà Nội đã có QĐ số 6136/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 về việc điều chỉnh từ người sử dụng đất từ Công ty Điện tử Hà Nội sang Công ty CP Hanel.*

*Tại thời điểm năm 2010, khi ký phụ lục thuê đất cho KCN Sài Đồng B, trước thực tế cấp thiết về lịch sử hình thành của KCN Sài Đồng B nên Bộ Tài chính đã cho phép giữ nguyên đơn giá thuê đất theo hợp đồng đã ký giữa Công ty Hanel với Sở Địa chính Hà Nội mà không tăng theo đơn giá nhà nước công bố hiện hành, bỏ*



sung điều khoản tỷ lệ tăng là 15% cho mỗi chu kỳ 5 năm.

Ngày 19/12/2018, Chi cục thuế quận Long Biên đã gửi Thông báo số 22076/TB-CCT-TB&TK cho Công ty Hanel về việc thu bổ sung số tiền thuê đất năm 2018 tại Khu công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên Hà Nội căn cứ theo văn bản số 82629/TB-CT-QLĐ của Cục thuế TP. Hà Nội. Với đơn giá mới theo thông báo của Chi cục thuế Long Biên được tính gấp hơn 51 lần so với đơn giá mà Công ty Hanel nộp trước khi cổ phần hóa.

Ngày 12/02/2020, Công ty đã gửi công văn số 53a/CV-Hanel tới UBND Thành phố Hà Nội và các Sở ngành về việc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo về việc điều chỉnh đơn giá thuê đất tại Khu Công nghiệp Sài Đồng B, quận Long Biên, TP Hà Nội.

Ngày 13/3/2020, trên cơ sở kết luận cuộc họp liên ngành ngày 09/3/2020, Cục thuế Hà Nội đã có Thông báo số 11247/TB-CT-QLĐ về việc đơn giá thuê đất, thuê mặt nước (thay thế cho TB 82629), theo đó đơn giá thuê giảm 50% so với thông báo 82629 áp dụng theo khoản 2 Mục III, Danh mục A ban hành kèm theo ND 118/2015/ND-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

Công ty Hanel đang tiếp tục làm việc với Chi cục thuế quận Long Biên nhằm thực hiện các bước tiếp theo để được hướng dẫn xác định số thuế phải nộp.

Tại thời điểm phát hành báo cáo này, các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty chưa được đánh giá và trích lập đầy đủ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn, cụ thể:

- Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính của các khoản đầu tư vào Công ty sau: Công ty CP Sản xuất Gia công và Xuất nhập khẩu Hanel; Công ty CP Phần mềm và Truyền thông Hanel; Công ty CP Vé giao thông công cộng Hà Nội (Công ty liên doanh, liên kết) và Công ty CP Đầu tư Hanpad, Công ty CP Đầu tư Phát triển N&G; Công ty CP Viễn thông Hà Nội; Công ty CP Đô thị Sinh thái Văn Nội, Công ty CP Tự động hóa và cơ khí điện tử Hanel, Công ty CP Xuất nhập khẩu Dịch vụ và đầu tư Việt Nam (các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác). Chúng tôi không thu thập được các báo cáo tài chính năm 2019 của các công ty này. Tại thời điểm gần nhất ngày 31/12/2019, tổng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư là 42.630.901.041 VND và giá trị dự phòng giảm giá các khoản đầu tư trên đã được trích lập là 1.809.411.820 VND. Chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính cũng như các điều chỉnh cần thiết bổ sung (nếu có) và ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty.

- Công ty chưa đánh giá và trích lập đầy đủ các khoản Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn. Số dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn cần trích lập bổ sung của các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel; Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm Hanel; Công ty TNHH ICD Hà



Nội và Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex là 8.989.112.431 VND. Nếu thực hiện trích lập dự phòng thì Chi phí tài chính tăng thêm 8,989 tỷ VND; trên Bảng cân đối kế toán: Chỉ tiêu Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn sẽ tăng và Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ giảm đi cùng số tiền tương ứng.

*Giải trình:*

- Đối với đầu tư tài chính dài hạn chưa được trích lập dự phòng đầy đủ: Có những khoản Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng trước khi cổ phần hóa. Tuy nhiên khi thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa thì phải hoàn nhập lại tính vào phần giá trị của nhà nước theo quy định. Ngày 27/6/2017 Công ty mới chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và đến tháng 12/2018 mới hoàn thành công tác bàn giao từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần. Công ty đang từng bước tiếp tục đánh giá lại và bắt đầu trích lập dự phòng dần từ thời điểm lập Báo cáo tài chính tại 30/6/2019.

- Thời điểm Công ty lập và phát hành Báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán, theo quy định chưa đến thời hạn bắt buộc phải hoàn thành và nộp BCTC tới các cơ quan quản lý nhà nước, do vậy có những doanh nghiệp mà Công ty không nắm phần vốn chi phối chưa phát hành BCTC.

## **5.2 Tại BCTC Hợp nhất**

Như trình bày tại Thuyết minh số 8 - Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất: Công ty đang ghi nhận số dư nợ phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển N&G (gọi tắt là "Công ty N&G") tại chỉ tiêu Nợ phải thu ngắn hạn khác của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cao hơn giá trị theo Công ty N&G xác nhận là 22.920.788.809 VND, giá trị chênh lệch này chưa được hai bên thống nhất đối chiếu số liệu cuối cùng. Chúng tôi đã thực hiện thủ tục kiểm toán gửi Thư xác nhận đối với khoản phải thu này, tuy nhiên cho đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được Thư xác nhận phản hồi. Đồng thời, khoản nợ này đã quá hạn thanh toán nhưng chưa được Công ty đánh giá việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, giá trị trích lập ước tính khoảng 78,92 tỷ VND (trong đó bao gồm giá trị bổ sung cho 2018 là 62,92 tỷ VND). Nếu thực hiện trích lập dự phòng thì chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 tăng thêm 16,0 tỷ đồng (năm 2018 tăng 62,92 tỷ VND); trên bảng cân đối kế toán: Chỉ tiêu dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi sẽ tăng và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ giảm đi cùng số tiền 78,92 tỷ VND.

*Giải trình:*

Công ty N&G và Công ty Hanel đã ký Biên bản xác nhận và xử lý công nợ số 01/2017/BBCN-HANEL-N&G ngày 31/5/2017 với số công nợ gốc và lãi tạm tính đến 31/7/2015 là 102.920.788.809 đồng. Nội dung này đã được HĐQT của Công ty N&G thông qua tại cuộc họp cùng ngày. Sau đó Công ty N&G tiếp tục xác nhận số nợ theo số phát sinh tương ứng tại các thời điểm 31/12/2017, 30/6/2018. Tuy nhiên



kể từ thời điểm 31/12/2018 đến nay, Công ty N&G bắt đầu có ý kiến trái ngược/mâu thuẫn về công nợ so với các văn bản hồ sơ đã ký trước đó. Ngày 07/11/2019, Công ty N&G gửi tới Công ty Hanel công văn 118/2019/CV-N&G có nội dung về kế hoạch trả nợ trong quý 4/2019 và năm 2020. Tiếp đó Công ty N&G gửi tới Công ty Hanel công văn số 29/2020/CV-N&G ngày 24/02/2020 và CV 08/CV-N&G ngày 17/01/2020 nhắc đến và khẳng định kế hoạch trả nợ thể hiện ở Công văn 118/2019/CV-N&G ngày 07/11/2019. Tuy nhiên kế hoạch trả nợ này chưa phù hợp với yêu cầu của Công ty Hanel. Đến thời điểm hiện tại, hai bên vẫn tiếp tục thảo luận và thương thảo. Công ty Hanel yêu cầu Công ty N&G xác nhận công nợ tại thời điểm 31/12/2019 và đưa ra kế hoạch trả nợ phù hợp, khả thi. Công ty đã báo cáo những nội dung liên quan đến Chủ sở hữu chính là UBND TP Hà Nội. Trong thời gian tới, trường hợp không thống nhất được phương án xử lý, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục gửi cơ quan bảo vệ pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp.

Tại ngày 31/12/2019, Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel - Công ty con của Công ty chưa đánh giá và trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi đối với một số khoản Phải thu khách hàng và Phải thu khác. Tổng số dự phòng phải thu khó đòi cần trích lập bổ sung ước tính của Công ty và Công ty con - lần lượt là 14.794.189.722 VND (không tính dự phòng phải thu khó đòi Công ty N&G) và 10.047.006.799 VND. Nếu thực hiện trích lập dự phòng thì chi phí quản lý doanh nghiệp tăng thêm 24,8 tỷ VND; trên bảng cân đối kế toán: Chỉ tiêu dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi sẽ tăng và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ giảm đi cùng số tiền 24,8 tỷ VND.

#### *Giải trình:*

Đối với công nợ phải thu khó đòi chưa được trích lập dự phòng đầy đủ của Công ty Hanel: Có những khoản Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng trước khi cổ phần hóa. Tuy nhiên khi thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa thì phải hoàn nhập lại tính vào phần giá trị của nhà nước theo quy định. Ngày 27/6/2017 Công ty mới chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và đến tháng 12/2018 mới hoàn thành công tác bàn giao từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần. Công ty đang từng bước tiếp tục đánh giá lại và bắt đầu trích lập dự phòng dần từ thời điểm lập BCTC tại 30/6/2019.

Đối với Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh thương mại Hanel, năm 2019 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, đang trong giai đoạn cơ cấu lại bộ máy và thay đổi định hướng cũng như mặt hàng kinh doanh, chủ yếu tập trung thu hồi công nợ bằng nhiều biện pháp: khởi kiện, thu hàng cầm trừ nợ... Bên cạnh đó, tại các Biên bản đối chiếu công nợ, khách hàng chỉ xác nhận



*nhưng phần lớn không kèm theo cam kết thời gian trả nợ. Công ty trích lập dự phòng trước hết đối với khách hàng đã ngừng hoạt động, đã khởi kiện/có bản án của tòa án của tòa tuyên thắng kiện nhưng khó có khả năng thu hồi.*

Như trình bày tại Thuyết minh số 43 - Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất: Trong đó mô tả về việc Công ty chưa ghi nhận chi phí tiền thuê đất theo Thông báo số 11247/TB-CT-QLĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Cục thuế Thành phố Hà Nội về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước với đơn giá thuê đất để làm đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Sài Đồng B là 58.010 VND/ m<sup>2</sup>/năm, giá trị dự kiến lần lượt là khoảng 9,2 tỷ đồng và 1,3 tỷ đồng; tương ứng tiền chậm nộp lần lượt là 0,4 tỷ đồng và 0,1 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo ước tính của chúng tôi trên cơ sở đơn giá và diện tích tính tiền thuê đất tại Thông báo này là 15,331 tỷ đồng (trong đó giá trị năm 2019 là 13,400 tỷ đồng, năm 2018 là 1,931 tỷ đồng) và số tiền nộp chậm ước tính là 757 triệu đồng (năm 2019: 556 triệu đồng, năm 2018: 201 triệu đồng). Nếu ghi nhận đầy đủ chi phí thuê đất và tiền chậm nộp trên thì chỉ tiêu giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ của năm 2019 Công ty sẽ tăng 13,400 tỷ đồng (năm 2018 sẽ tăng thêm 1,931 tỷ đồng), chỉ tiêu chi phí khác của năm 2019 sẽ tăng 556 triệu đồng (năm 2018: 201 triệu đồng). Lợi nhuận kế toán trước thuế của mỗi năm sẽ giảm tương ứng cùng giá trị.

*Giải trình:*

*UBND TP. Hà Nội đã có QĐ số 6136/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 về việc điều chỉnh từ người sử dụng đất từ Công ty Điện tử Hà Nội sang Công ty CP Hanel.*

*Tại thời điểm năm 2010, khi ký phụ lục thuê đất cho KCN Sài Đồng B, trước thực tế cấp thiết về lịch sử hình thành của KCN Sài Đồng B nên Bộ Tài chính đã cho phép giữ nguyên đơn giá thuê đất theo hợp đồng đã ký giữa Công ty Hanel với Sở Địa chính Hà Nội mà không tăng theo đơn giá nhà nước công bố hiện hành, bổ sung điều khoản tỷ lệ tăng là 15% cho mỗi chu kỳ 5 năm.*

*Ngày 19/12/2018, Chi cục thuế quận Long Biên đã gửi Thông báo số 22076/TB-CCT-TB&TK cho Công ty Hanel về việc thu bổ sung số tiền thuê đất năm 2018 tại Khu công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên Hà Nội căn cứ theo văn bản số 82629/TB-CT-QLĐ của Cục thuế TP. Hà Nội. Với đơn giá mới theo thông báo của Chi cục thuế Long Biên được tính gấp hơn 51 lần so với đơn giá mà Công ty Hanel nộp trước khi cổ phần hóa.*

*Ngày 12/02/2020, Công ty đã gửi công văn số 53a/CV-Hanel tới UBND Thành phố Hà Nội và các Sở ngành về việc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo về việc điều chỉnh đơn giá thuê đất tại Khu Công nghiệp Sài Đồng B, quận Long Biên, TP Hà Nội.*



*Ngày 13/3/2020, trên cơ sở kết luận cuộc họp liên ngành ngày 09/3/2020, Cục thuế Hà Nội đã có Thông báo số 11247/TB-CT-QLĐ về việc đơn giá thuê đất, thuê mặt nước (thay thế cho TB 82629), theo đó đơn giá thuê giảm 50% so với thông báo 82629 áp dụng theo khoản 2 Mục III, Danh mục A ban hành kèm theo ND 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.*

*Công ty Hanel đang tiếp tục làm việc với Chi cục thuế quận Long Biên nhằm thực hiện các bước tiếp theo để được hướng dẫn xác định số thuế phải nộp.*

Đối với khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết: Chúng tôi không được cung cấp báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 (báo cáo tài chính gần nhất là báo cáo cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018) của các Công ty liên doanh, liên kết sau: Công ty Cổ phần Sản xuất Gia công và Xuất nhập khẩu Hanel và Công ty Cổ phần Truyền hình số Miền Bắc. Công ty đang ghi nhận giá trị các khoản đầu tư vào liên doanh, liên kết tại các công ty trên dựa vào báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của các Công ty liên doanh, liên kết. Chúng tôi không đánh giá được lãi/lỗ từ hoạt động liên doanh/liên kết của các Công ty trên trong năm 2019 cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty. Tổng giá trị khoản đầu tư tại các Công ty này đang ghi nhận trên chỉ tiêu Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết theo Phương pháp vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 là 18.027.495.745 VND.

Đối với khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: Ngoài khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh), Chúng tôi không được cung cấp báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của các đơn vị. Tại ngày 31/12/2019, tổng giá trị của các khoản đầu tư này là 45.635.685.440 VND và giá trị dự phòng giảm giá đầu tư tài chính đã trích lập là 1.209.411.820 VND; theo đó chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính cũng như các điều chỉnh cần thiết (nếu có) và ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty.

*Giải trình:*

*Thời điểm Công ty lập và phát hành Báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán, theo quy định chưa đến thời hạn bắt buộc phải hoàn thành và nộp BCTC tới các cơ quan quản lý nhà nước, do vậy có những doanh nghiệp mà Công ty không nắm phần vốn chi phối chưa phát hành BCTC. Mặt khác một số công ty cũng không thuộc diện bắt buộc phải kiểm toán BCTC nên các công ty này chỉ thực hiện lập BCTC phục vụ cơ quan thuế và các cơ quan quản lý nhà nước khác theo quy định.*



Tại ngày 31/12/2019, Công ty con của Công ty - Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel đang ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Dự án Dịch vụ Truyền hình Hanel TV với số tiền lần lượt là 3.575.991.121 VND và 4.976.827.881 VND. Hiện Dự án Dịch vụ truyền hình Hanel TV đã dừng triển khai. Nếu Công ty con ghi nhận các khoản chi phí đã bỏ ra để thực hiện dự án trên vào Kết quả hoạt động kinh doanh thì Chỉ tiêu Chi phí khác sẽ tăng lên 8.552.819.002 VND; Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty giảm đi số tiền tương ứng).

*Giải trình:*

*Liên quan đến Dịch vụ truyền hình Hanel TV có phần chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang (3.575.991.121VND) và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (4.976.827.881VND): dự án này đang tạm dừng hoạt động và Công ty có định hướng tìm kiếm nhà đầu tư hoặc đối tác để chuyển giao dịch vụ.*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, số dư hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển của Công ty con của Công ty – Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm Hanel bao gồm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (ngắn hạn và dài hạn) với số tiền 4.628.574.276 VND và thành phẩm với số tiền 1.497.185.109 VND. Công ty con chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện của số dư hàng tồn kho nói trên. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh số dư liên quan đến hàng tồn kho và các khoản mục có liên quan trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty hay không.

*Giải trình:*

*Chi phí ngắn hạn dở dang và thành phẩm nêu trên do Công ty CP Giải pháp phần mềm Hanel đầu tư xây dựng phần lõi để phát triển cho các sản phẩm phần mềm khai thác sau này, chủ yếu phát sinh từ trước năm 2018 và dự kiến phân bổ vào các dự án tiếp sau đó nhưng do các khách hàng mục tiêu của Công ty HanelSoft thay đổi về chiến lược kinh doanh, nhiều đối thủ cạnh tranh mới xuất hiện được đầu tư mạnh mẽ và bài bản. Trong khi đó từ năm 2018 đến nay, Công ty hoạt động gặp nhiều khó khăn về mặt nhân sự và khai thác thị trường khách hàng nên ít phát triển được các sản phẩm đem lại doanh thu từ các sản phẩm lõi và sản phẩm đã đóng gói. Công ty đang trong giai đoạn tái cấu trúc và tìm kiếm cơ hội để phát triển Công ty trong thời gian tới.*

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty luôn hướng tới các mục tiêu tiết kiệm nước và năng lượng tối đa với các giải pháp hiệu quả và mục tiêu cuối cùng của Công ty là bảo vệ môi



trường và phát triển bền vững.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty Cổ phần Hanel luôn quan tâm, chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân sự. Với mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi để người lao động yên tâm công tác, Công ty luôn bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền lợi và hỗ trợ thêm trong việc thực hiện các chính sách chế độ theo quy định của Nhà nước như Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, thuế TNCN, kinh phí công đoàn, đoàn phí. Hàng năm, Công ty tổ chức các hoạt động liên quan đến chế độ phúc lợi như: du lịch, khám sức khỏe thường niên, tổ chức các hoạt động tập thể có ý nghĩa đối với người lao động Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD của doanh nghiệp đảm bảo an toàn, hiệu quả. Công ty đã luôn quan tâm và có trách nhiệm với lợi ích cộng đồng địa phương từ việc ý thức bảo vệ môi trường đến những hoạt động nhân đạo, từ thiện, hoạt động đóng góp cho sự phát triển chung của địa phương và đất nước.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Năm 2019 là năm Công ty có sự thay đổi về bộ máy nhân sự cấp cao. Ngày 26/8/2019 Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thay đổi Người đại diện theo pháp luật.

Hội đồng quản trị mới tiếp tục duy trì, thực hiện các hoạt động của Công ty theo kế hoạch đã đề ra tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/5/2019, trong hoàn cảnh điều kiện có nhiều biến động, khó khăn.

Công ty luôn chủ động thường xuyên rà soát và thực hiện tốt các vấn đề về an toàn lao động, chế độ cho người lao động, kiểm tra công tác an toàn thực phẩm bếp ăn cho nhân viên, phòng cháy chữa cháy, bảo đảm vệ sinh môi trường, an sinh xã hội.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty**

- Năm 2019 có sự thay đổi trong nhân sự Ban Tổng Giám Đốc và Người đại diện theo pháp luật.

- HĐQT họp với Ban TGD để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng các Nghị quyết, biên bản của HĐQT, ĐHĐCĐ và các định hướng đề ra.



### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Thực hiện đúng chỉ đạo của UBND TP Hà Nội và quyết định của ĐHĐCĐ của Công ty, tiếp tục thực hiện các công việc dở dang của các dự án đã được phê duyệt theo Nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Về công tác tài chính, kế toán: Cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn hiệu quả, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ và lập kế hoạch thanh toán nợ phải trả đúng hạn, nhằm nâng cao hoạt động tài chính, thực hiện trích lập dự phòng theo quy định, đảm bảo sử dụng vốn, tài sản hiệu quả.

- Về công tác quản lý: xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ, kiểm soát chi phí.

- Kế hoạch lộ trình thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Hanel: Công ty đang tiếp tục báo cáo UBND Thành phố Hà Nội và các cơ quan chức năng các khó khăn, vướng mắc để tháo gỡ việc thoái vốn.

## **V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

#### **1.1 Tại BCTC Công ty mẹ**

##### **Ý kiến kiểm toán loại trừ**

Như trình bày tại Thuyết minh số 9 - Thuyết minh báo cáo tài chính riêng: Công ty đang ghi nhận số dư nợ phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển N&G (gọi tắt là "Công ty N&G") tại chỉ tiêu Nợ phải thu ngắn hạn khác của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cao hơn giá trị theo Công ty N&G xác nhận là 22.920.788.809 VND, giá trị chênh lệch này chưa được hai bên thống nhất đối chiếu số liệu cuối cùng. Chúng tôi đã thực hiện thủ tục kiểm toán gửi Thư xác nhận đối với khoản phải thu này, tuy nhiên cho đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được Thư xác nhận phản hồi. Đồng thời, khoản nợ này đã quá hạn thanh toán nhưng chưa được Công ty đánh giá việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, giá trị trích lập ước tính khoảng 78,92 tỷ VND (trong đó bao gồm giá trị bổ sung cho 2018 là 62,92 tỷ VND). Nếu thực hiện trích lập dự phòng thì Chi phí Quản lý doanh nghiệp năm 2019 tăng thêm 16,0 tỷ VND (năm 2018 tăng 62,92 tỷ VND); trên Bảng cân đối kế toán: Chỉ tiêu Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi sẽ tăng và Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ giảm đi cùng số tiền 78,92 tỷ VND.

Tại ngày 31/12/2019, Công ty chưa đánh giá và trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi đối với một số khoản Phải thu khách hàng và Phải thu khác. Tổng số dự phòng phải thu khó đòi chưa trích lập ước tính là 14.794.189.722 VND (không tính dự phòng phải thu khó đòi Công ty N&G). Nếu thực hiện trích lập dự phòng thì Chi phí Quản lý doanh nghiệp năm 2019 tăng thêm 14,79 tỷ VND; trên Bảng cân đối kế toán: Chỉ tiêu Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi sẽ tăng và Chỉ



tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ giảm đi cùng số tiền tương ứng.

Như trình bày tại Thuyết minh số 39 - Thuyết minh báo cáo tài chính riêng: Trong đó mô tả về việc Công ty chưa ghi nhận chi phí tiền thuê đất theo Theo Thông báo số 11247/TB-CT-QLĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Cục thuế Thành phố Hà Nội về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước với đơn giá thuê đất để làm đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Sài Đông B là 58.010 VND/ m<sup>2</sup>/năm, giá trị dự kiến lần lượt là khoảng 9,2 tỷ đồng và 1,3 tỷ đồng; tương ứng tiền chậm nộp lần lượt là 0,4 tỷ đồng và 0,1 tỷ đồng. Tuy nhiên theo ước tính của chúng tôi trên cơ sở đơn giá và diện tích tính tiền thuê đất tại Thông báo này là 15,331 tỷ VND (trong đó giá trị năm 2019 là 13,400 tỷ VND, năm 2018 là 1,931 tỷ VND) và số tiền nộp chậm ước tính là 757 triệu VND (năm 2019: 556 triệu VND, năm 2018: 201 triệu VND). Nếu ghi nhận đầy đủ chi phí thuê đất và tiền chậm nộp trên thì chỉ tiêu Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ của năm 2019 Công ty sẽ tăng 13,400 tỷ VND (năm 2018 sẽ tăng thêm 1,931 tỷ VND), Chỉ tiêu Chi phí khác của năm 2019 sẽ tăng 556 triệu VND (năm 2018: 201 triệu VND). Lợi nhuận kế toán trước thuế của mỗi năm sẽ giảm tương ứng cùng giá trị.

Tại thời điểm phát hành báo cáo này, các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty chưa được đánh giá và trích lập đầy đủ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn, cụ thể:

- Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính của các khoản đầu tư vào Công ty sau: Công ty CP Sản xuất Gia công và Xuất nhập khẩu Hanel; Công ty CP Phần mềm và Truyền thông Hanel; Công ty CP Vé giao thông công cộng Hà Nội (Công ty liên doanh, liên kết) và Công ty CP Đầu tư Hanpad, Công ty CP Đầu tư Phát triển N&G; Công ty CP Viễn thông Hà Nội; Công ty CP Đô thị Sinh thái Văn Nội, Công ty CP Tự động hóa và cơ khí điện tử Hanel, Công ty CP Xuất nhập khẩu Dịch vụ và đầu tư Việt Nam (các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác). Chúng tôi không thu thập được các báo cáo tài chính năm 2019 của các công ty này. Tại thời điểm gần nhất ngày 31/12/2019, tổng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư là 42.630.901.041 VND và giá trị dự phòng giảm giá các khoản đầu tư trên đã được trích lập là 1.809.411.820 VND. Chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính cũng như các điều chỉnh cần thiết bổ sung (nếu có) và ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty.

- Công ty chưa đánh giá và trích lập đầy đủ các khoản Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn. Số dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn cần trích lập bổ sung của các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel; Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm Hanel; Công ty TNHH ICD Hà Nội và Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex là 8.989.112.431 VND. Nếu thực hiện trích lập dự phòng thì Chi phí tài chính tăng thêm 8,989 tỷ VND; trên Bảng



cân đối kế toán: Chỉ tiêu Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn sẽ tăng và Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ giảm đi cùng số tiền tương ứng.

Ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hanel tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Ý kiến kiểm toán nhấn mạnh**

Như trình bày tại Thuyết minh số 09: Công ty tạm ghi nhận giá trị lợi thế khai thác dự án tại 60 Nguyễn Đức Cảnh vào giá trị vốn Nhà nước khi quyết toán cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hanel theo Chứng thư thẩm định giá số 94/2018/CT-CPAVIETNAM ngày 14/4/2018 với giá trị tạm tính 107.630.761.325 VND. Giá trị lợi thế này có thể thay đổi theo kết quả thẩm định của Sở Tài chính.

Như trình bày tại Thuyết minh số 22: Công ty tạm phân phối lợi nhuận (cho các quỹ) năm 2019 theo Nghị quyết số 03b/2019/NQ-HĐQT-HANEL ngày 16/08/2019 và Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT-HANEL ngày 23/03/2020 của Hội đồng quản trị. Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt vào kỳ đại hội thường niên năm 2020.

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 37.2 - Thuyết minh báo cáo tài chính: trong đó mô tả việc điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Công ty Cổ phần Hanel theo Thông báo số 815/TB-UBND ngày 12/07/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 37.3 - Thuyết minh báo cáo tài chính: trong đó mô tả Thông tin chi tiết về phương án ghi nhận, sử dụng các khoản tiền lãi nhận được từ Grupo De La Electronica - Cộng hòa CuBa.

### **1.2 Tại BCTC Hợp nhất**

Như trình bày tại Thuyết minh số 8 - Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất: Công ty đang ghi nhận số dư nợ phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển N&G (gọi tắt là "Công ty N&G") tại chỉ tiêu Nợ phải thu ngắn hạn khác của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cao hơn giá trị theo Công ty N&G xác nhận là 22.920.788.809 VND, giá trị chênh lệch này chưa được hai bên thống nhất đối chiếu số liệu cuối cùng. Chúng tôi đã thực hiện thủ tục kiểm toán gửi Thư xác nhận đối với khoản phải thu này, tuy nhiên cho đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được Thư xác nhận phản hồi. Đồng thời, khoản nợ này đã quá hạn thanh toán nhưng chưa được Công ty đánh giá việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, giá trị trích lập ước tính khoảng 78,92 tỷ



VND (trong đó bao gồm giá trị bổ sung cho 2018 là 62,92 tỷ VND). Nếu thực hiện trích lập dự phòng thì chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 tăng thêm 16,0 tỷ đồng (năm 2018 tăng 62,92 tỷ VND); trên bảng cân đối kế toán: Chỉ tiêu dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi sẽ tăng và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ giảm đi cùng số tiền 78,92 tỷ VND.

Tại ngày 31/12/2019, Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel - Công ty con của Công ty chưa đánh giá và trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi đối với một số khoản Phải thu khách hàng và Phải thu khác. Tổng số dự phòng phải thu khó đòi cần trích lập bổ sung ước tính của Công ty và Công ty con - lần lượt là 14.794.189.722 VND (không tính dự phòng phải thu khó đòi Công ty N&G) và 10.047.006.799 VND. Nếu thực hiện trích lập dự phòng thì chi phí quản lý doanh nghiệp tăng thêm 24,8 tỷ VND; trên bảng cân đối kế toán: Chỉ tiêu dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi sẽ tăng và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ giảm đi cùng số tiền 24, 8 tỷ VND.

Như trình bày tại Thuyết minh số 43 - Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất: Trong đó mô tả về việc Công ty chưa ghi nhận chi phí tiền thuê đất theo Thông báo số 11247/TB-CT-QLĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Cục thuế Thành phố Hà Nội về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước với đơn giá thuê đất để làm đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Sài Đồng B là 58.010 VND/ m<sup>2</sup>/năm, giá trị dự kiến lần lượt là khoảng 9,2 tỷ đồng và 1,3 tỷ đồng; tương ứng tiền chậm nộp lần lượt là 0,4 tỷ đồng và 0,1 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo ước tính của chúng tôi trên cơ sở đơn giá và diện tích tính tiền thuê đất tại Thông báo này là 15,331 tỷ đồng (trong đó giá trị năm 2019 là 13,400 tỷ đồng, năm 2018 là 1,931 tỷ đồng) và số tiền nộp chậm ước tính là 757 triệu đồng (năm 2019: 556 triệu đồng, năm 2018: 201 triệu đồng). Nếu ghi nhận đầy đủ chi phí thuê đất và tiền chậm nộp trên thì chỉ tiêu giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ của năm 2019 Công ty sẽ tăng 13,400 tỷ đồng (năm 2018 sẽ tăng thêm 1,931 tỷ đồng), chỉ tiêu chi phí khác của năm 2019 sẽ tăng 556 triệu đồng (năm 2018: 201 triệu đồng). Lợi nhuận kế toán trước thuế của mỗi năm sẽ giảm tương ứng cùng giá trị.

Đối với khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết: Chúng không được cung cấp báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 (báo cáo tài chính gần nhất là báo cáo cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018) của các Công ty liên doanh, liên kết sau: Công ty Cổ phần Sản xuất Gia công và Xuất nhập khẩu Hanel và Công ty Cổ phần Truyền hình số Miền Bắc. Công ty đang ghi nhận giá trị các khoản đầu tư vào liên doanh, liên kết tại các công ty trên dựa vào báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của các Công ty liên doanh, liên kết. Chúng tôi không đánh giá được lãi/lỗ từ hoạt động liên doanh/liên kết của các Công ty trên trong năm 2019 cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty. Tổng giá trị khoản đầu tư tại các Công ty



này đang ghi nhận trên chỉ tiêu Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết theo Phương pháp vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 là 18.027.495.745 VND.

Đối với khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: Ngoài khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh), Chúng tôi không được cung cấp báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của các đơn vị. Tại ngày 31/12/2019, tổng giá trị của các khoản đầu tư này là 45.635.685.440 VND và giá trị dự phòng giảm giá đầu tư tài chính đã trích lập là 1.209.411.820 VND; theo đó chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính cũng như các điều chỉnh cần thiết (nếu có) và ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty.

Tại ngày 31/12/2019, Công ty con của Công ty - Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel đang ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Dự án Dịch vụ Truyền hình Hanel TV với số tiền lần lượt là 3.575.991.121 VND và 4.976.827.881 VND. Hiện Dự án Dịch vụ truyền hình Hanel TV đã dừng triển khai. Nếu Công ty con ghi nhận các khoản chi phí đã bỏ ra để thực hiện dự án trên vào Kết quả hoạt động kinh doanh thì Chỉ tiêu Chi phí khác sẽ tăng lên 8.552.819.002 VND; Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty giảm đi số tiền tương ứng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, số dư hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển của Công ty con của Công ty – Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm Hanel bao gồm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (ngắn hạn và dài hạn) với số tiền 4.628.574.276 VND và thành phẩm với số tiền 1.497.185.109 VND. Công ty con chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện của số dư hàng tồn kho nói trên. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh số dư liên quan đến hàng tồn kho và các khoản mục có liên quan trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty hay không.

Ngoại trừ các ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hanel tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Ý kiến kiểm toán nhấn mạnh**

Như trình bày tại Thuyết minh số 01 và Thuyết minh số 05 Báo cáo tài chính hợp nhất: Công ty đang ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Biển Bạc, Công ty Cổ phần Tân Tạo – Hanel, Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô



thị Bắc Việt và Công ty TNHH Tiếp vận Thăng Long trên Chỉ tiêu Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết. Quyền biểu quyết của Công ty của Công ty CP Hanel thấp hơn 20%. Theo đó, Công ty không đánh giá lại các khoản đầu tư trên theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Như trình bày tại Thuyết minh số 08: Công ty tạm ghi nhận giá trị lợi thế khai thác dự án tại 60 Nguyễn Đức Cảnh vào giá trị vốn Nhà nước khi quyết toán cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hanel theo Chứng thư thẩm định giá số 94/2018/CT-CPAVIETNAM ngày 14/4/2018 với giá trị tạm tính 107.630.761.325 VND. Giá trị lợi thế này có thể thay đổi theo kết quả thẩm định của Sở Tài chính. Tại thời điểm kiểm toán, Công ty chưa có kết quả phê duyệt thẩm định của Sở Tài chính về giá trị lợi thế nêu trên cũng như chưa nhận bàn giao mặt bằng dự án. Công ty có trách nhiệm nộp Nhà nước phần chênh lệch tăng sau khi trừ đi các chi phí liên quan (nếu có).

Như trình bày tại Thuyết minh số 24: Công ty tạm phân phối lợi nhuận (cho các quỹ) năm 2019 theo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ trên cơ sở: (i) Nghị quyết số 03b/2019/NQ-HĐQT-HANEL ngày 16/08/2019 và (ii) Nghị quyết 01/2020/NQ-HĐQT-HANEL ngày 23/03/2020 của Hội đồng Quản trị. Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt vào kỳ đại hội thường niên năm 2020.

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 41.2 - Thuyết minh báo cáo tài chính: trong đó mô tả việc điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Công ty Cổ phần Hanel theo Thông báo số 815/TB-UBND ngày 12/07/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 41.3 - Thuyết minh báo cáo tài chính: trong đó mô tả Thông tin chi tiết về phương án ghi nhận, sử dụng các khoản tiền lãi nhận được từ Grupo De La Electronica - Cộng hòa CuBa.

## **2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán**

Báo cáo tài chính đính kèm (Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán) gồm BCTC riêng đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán. Toàn văn Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 được đăng trên website của Công ty.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

54

*Bùi Thị Hải Yến*